

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
HOA PHAT GROUP JOINT
STOCK COMPANY**

Số: 01/BCQT – HP.2026
No: 01/BCQT – HP.2026

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness**

Hung Yên, ngày 29 tháng 01 năm 2026

Hung Yen, 29th January 2026

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE
(Năm 2025/Annual 2025)**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán.
To: - The State Securities Commission;
- The Stock Exchange.



- Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT**

Name of company: HOA PHAT GROUP JOINT STOCK COMPANY

- Địa chỉ trụ sở chính: KCN Phố Nối A, xã Nguyễn Văn Linh, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

Address of headoffice: Pho Noi A Industrial Park, Nguyen Van Linh Commune, Hung Yen Province, Vietnam.

- Điện thoại/ Telephone: 024 62848666 Fax: 024 62833456

- Email: **hoaphatgroup@hoaphat.com.vn**

- Vốn điều lệ: **76.754.658.550.000 đồng** (Bảy mươi sáu nghìn, bảy trăm năm mươi tư tỷ, sáu trăm năm mươi tám triệu, năm trăm năm mươi nghìn đồng).

Charter capital: 76,754,658,550,000 Vietnam dong (Seventy-six thousand seven hundred fifty-four billion six hundred fifty-eight million five hundred fifty thousand Vietnamese Dong)

- Mã chứng khoán/ Stock symbol: HPG

- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc.

Governance model: General Meeting of Shareholders, Board of Management (BOM), Board of Supervisors (BOS), General Director.

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đang thực hiện các công việc sau: Giám sát báo cáo tài chính; thực hiện giám sát kiểm tra báo cáo tài chính của các công ty thành viên, công ty mẹ hàng tháng, báo cáo quý, giám sát dịch vụ kiểm toán độc lập, giám sát giá mua vật tư hàng hóa toàn tập đoàn, kiểm tra tính tuân thủ các quy trình mua hàng, công nợ, hàng tồn kho,....

The implementation of internal audit: Currently performing the following tasks:

Supervise financial reporting; Conduct monthly, quarterly, and yearly inspections of the financial reports of member companies and the parent company; Oversee independent audit services; Monitor the purchase prices of materials and goods across the group;

Ensure compliance with purchasing processes, debt management, inventory control, related procedures, etc.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/ Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)

Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments).

Stt No.	Số Nghị quyết Resolution No.	Ngày Date	Nội dung Content
1	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 số 01/NQ – ĐHĐCĐ.2025 <i>Resolution of the 2025 annual general Meeting of Shareholders No. 01/NQ – DHDCD.2025</i>	17/4/2025	- Thông qua kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2025. <i>To approve production and business plan for 2025.</i> - Thông qua báo cáo của Hội đồng Quản trị, báo cáo của Ban Kiểm soát. <i>To approve the report of the BOM, the report of BOS.</i> - Thông qua phương án sử dụng/phân chia lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến ngày 31/12/2024 và phương án dự kiến trích lập các quỹ từ nguồn lực kinh doanh năm 2025. <i>To approve the plan for allocation of accumulated undistributed profit after tax as of December 31, 2024 and the expected plan to set aside funds from business resources in 2025</i> - Thông qua thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát. <i>To approve the remuneration of the BOM and BOS.</i> - Thông qua phương án chi trả cổ tức năm 2024 <i>To approve the 2024 dividend payment plan</i> - Thông qua tỷ lệ trả cổ tức dự kiến năm 2025. <i>To approve of expected dividend payment rate in 2025.</i> - Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024. <i>To approve the 2024 Consolidated financial statements.</i> - Thông qua nội dung sửa đổi chi tiết và bổ sung ngành, nghề đăng ký kinh doanh.

			<i>To approve detailed amendments and additions to registered business lines.</i> - Thông qua nội dung sửa đổi Điều lệ Công ty. <i>To approve the amendments to the Company's Charter.</i> - Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm cho kỳ 2025 – 2027. <i>To approve the selection of an auditing organization to review the semi-annual financial statements and audit the annual financial statements for the period 2025-2027</i>
--	--	--	---

II. Hội đồng Quản trị (Báo cáo năm 2025)/ Board of Management (Annual 2025)

1. Thông tin về thành viên Hội đồng Quản trị (HĐQT)

1. Information about the members of the Board of Management (BOM)

Stt. No.	Thành viên HĐQT <i>Members of BOM</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT <i>The date becoming/ceasing to be the member of the BOM</i>	
			Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointment</i>	Ngày miễn nhiệm <i>Date of dismissal</i>
1	Ông Trần Đình Long <i>Mr. Tran Dinh Long</i>	Chủ tịch <i>Chairman</i>	22/4/2021	
2	Ông Trần Tuấn Dương <i>Mr. Tran Tuan Duong</i>	Thành viên <i>Member</i>	22/4/2021	
3	Ông Nguyễn Mạnh Tuấn <i>Mr. Nguyen Manh Tuan</i>	Thành viên <i>Member</i>	22/4/2021	
4	Ông Nguyễn Việt Thắng <i>Mr. Nguyen Viet Thang</i>	Thành viên <i>Member</i>	22/4/2021	
5	Ông Hoàng Quang Việt <i>Mr. Hoang Quang Viet</i>	Thành viên <i>Member</i>	22/4/2021	
6	Ông Nguyễn Ngọc Quang <i>Mr. Nguyen Ngoc Quang</i>	Thành viên <i>Member</i>	22/4/2021	
7	Ông Doãn Gia Cường <i>Mr. Doan Gia Cuong</i>	Thành viên <i>Member</i>	22/4/2021	
8	Ông Chu Quang Vũ <i>Mr. Chu Quang Vu</i>	Thành viên độc lập <i>Independent Member</i>	11/4/2024	

9	Ông Đặng Ngọc Khánh <i>Mr. Dang Ngoc Khanh</i>	Thành viên độc lập <i>Independent Member</i>	11/4/2024	
---	---	--	-----------	--

2. Các cuộc họp HĐQT

Stt. No.	Thành viên HĐQT <i>Members of BOM</i>	Số buổi họp HĐQT tham dự <i>Number of meetings attended by BOM</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Lý do không tham dự <i>Reasons for absence</i>
1	Ông Trần Đình Long <i>Mr. Tran Dinh Long</i>	15	100%	
2	Ông Trần Tuấn Dương <i>Mr. Tran Tuan Duong</i>	15	100%	
3	Ông Nguyễn Mạnh Tuấn <i>Mr. Nguyen Manh Tuan</i>	15	100%	
4	Ông Doãn Gia Cường <i>Mr. Doan Gia Cuong</i>	15	100%	
5	Ông Hoàng Quang Việt <i>Mr. Hoang Quang Viet</i>	15	100%	
6	Ông Nguyễn Ngọc Quang <i>Mr. Nguyen Ngoc Quang</i>	15	100%	
7	Ông Nguyễn Việt Thắng <i>Mr. Nguyen Viet Thang</i>	15	100%	
8	Ông Chu Quang Vũ <i>Mr. Chu Quang Vu</i>	15	100%	
9	Ông Đặng Ngọc Khánh <i>Mr. Dang Ngoc Khanh</i>	15	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

3. Supervising the BOD by the BOM:

- Thường xuyên chỉ đạo, giám sát Ban Giám đốc Công ty trong việc triển khai các kế hoạch sản xuất kinh doanh, đạt được các mục tiêu đề ra.

Regularly direct and supervise the BOD in implementing production and business plans and achieving set goals.

- Kiểm tra, giám sát việc triển khai các dự án đầu tư của Công ty.

Inspect and supervise the implementation of the company's investment projects.

- Kiểm tra việc chấp hành và tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định của Pháp luật hiện hành.

Check compliance and compliance of the Enterprise Law, the Company's Charter and current provisions of law.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị: Không có.

4. *Activities of the BOM' subcommittees: No.*

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng Quản trị (Báo cáo năm 2025)

5. *Resolutions/ Decisions of the BOM (Annual 2025)*

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	Số 01/NQHP – 2025 <i>No. 01/NQHP – 2025</i>	15/01/2025	Thông qua giao dịch với bên liên quan <i>To approve transactions with related parties.</i>	100%
2	Số 02/NQHP – 2025 <i>No. 02/NQHP – 2025</i>	17/02/2025	- Thông qua thời gian, địa điểm tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025. <i>To approve the time and location of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders.</i> - Thông qua việc chốt danh sách cổ đông để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025. <i>To approve the finalization of the list of shareholders to organize the 2025 Annual General Meeting of Shareholders.</i>	100%
3	Số 03/NQHP – 2025 <i>No. 03/NQHP – 2025</i>	28/02/2025	Thông qua việc CTCP Tập đoàn Hòa Phát góp tăng vốn tại CTCP Gang thép Hòa Phát. <i>To approve Hoa Phat Group Joint Stock Company's contribution to increase capital at Hoa Phat Iron And Steel Joint Stock Company.</i>	100%
4	Số 04/NQHP – 2025 <i>No. 04/NQHP – 2025</i>	28/02/2025	Thông qua việc CTCP Tập đoàn Hòa Phát góp tăng vốn tại CTCP Sản phẩm thép Hòa Phát. <i>To approve Hoa Phat Group Joint Stock Company's contribution to increase capital at Hoa Phat Steel Products Joint Stock Company.</i>	100%
5	Số 05/NQHP – 2025 <i>No. 05/NQHP – 2025</i>	12/03/2025	Thông qua việc CTCP Tập đoàn Hòa Phát góp tăng vốn tại CTCP Phát triển bất động sản Hòa Phát. <i>To approve Hoa Phat Group Joint Stock Company's contribution to increase capital at Hoa Phat Real</i>	100%

			<i>Estate Development Joint Stock Company.</i>	
6	Số 06/NQHP – 2025 <i>No. 06/NQHP – 2025</i>	25/03/2025	- Thông qua Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 trình ĐHĐCĐ. <i>To approve the Regulations on organizing the 2025 Annual General Meeting of Shareholders and submit to the General Meeting of Shareholders.</i> - Thông qua báo cáo của HĐQT trình ĐHĐCĐ. <i>To approve the report of the BOM to be submitted to the General Meeting of Shareholders.</i> - Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh 2025 trình ĐHĐCĐ. <i>To approve the production and business plan for 2025 to be submitted to the General Meeting of Shareholders.</i> - Thông qua báo cáo tình hình trích lập các quỹ năm 2024 và dự kiến phương án trích lập quỹ năm 2025 trình ĐHĐCĐ. <i>To approve the report on the appropriation of funds in 2024 and the proposed fund appropriation plan for 2025 to be submitted to the General Meeting of Shareholders.</i> - Thông qua phương án chi trả cổ tức năm 2024 trình ĐHĐCĐ. <i>To approve the 2024 dividend payment plan to be submitted to the General Meeting of Shareholders.</i> - Thông qua tỷ lệ cổ tức dự kiến năm 2025 trình ĐHĐCĐ. <i>To approve the proposed 2025 dividend rate to be submitted to the General Meeting of Shareholders.</i> - Thông qua thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát trình ĐHĐCĐ. <i>To approve the remuneration of the BOM and BOS to be submitted to the General Meeting of Shareholders.</i> - Thông qua nội dung sửa đổi ngành, nghề đăng ký kinh doanh của Công ty trình ĐHĐCĐ.	100%

			<i>To approve detailed amendments and additions to registered business lines and submit to the General Meeting of Shareholders.</i> - Thông qua nội dung sửa đổi Điều lệ Công ty trình ĐHĐCĐ. <i>To approve the amending of the Company's Charter and submit to the General Meeting of Shareholders.</i> - Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán BCTC năm cho kỳ 2025 – 2027 trình ĐHĐCĐ. <i>To Approve the selection of the audit firm to review the semi-annual financial statements and audit the annual financial statements for the period 2025–2027 and submit to the General Meeting of Shareholders.</i> - Thông qua BCTC đã được kiểm toán năm 2024 trình ĐHĐCĐ. <i>To approve the 2024 Consolidated financial statements and submit to the General Meeting of Shareholders.</i>	
7	Số 07/NQHP – 2025 No. 07/NQHP – 2025	08/04/2025	Thông qua việc thay đổi phương án chi trả cổ tức năm 2024 và tỷ lệ cổ tức dự kiến năm 2025 trình ĐHĐCĐ. <i>To approve the amendment to the 2024 dividend payment plan and the proposed 2025 dividend rate for submission to the General Meeting of Shareholders.</i>	100%
8	Số 08/NQHP – 2025 No. 08/NQHP – 2025	05/05/2025	Thông qua việc CTCP Tập đoàn Hòa Phát giảm vốn góp tại CTCP Phát triển nông nghiệp Hòa Phát. <i>To approve Hoa Phat Group Joint Stock Company reducing capital contribution at Hoa Phat Agricultural Development Joint Stock Company.</i>	100%
9	Số 09/NQHP – 2025 No. 09/NQHP – 2025	05/05/2025	Thông qua việc CTCP Tập đoàn Hòa Phát góp tăng vốn tại CTCP Điện máy gia dụng Hòa Phát. <i>To approve Hoa Phat Group Joint Stock Company's contribution to increase capital at Hoa Phat Home Appliances Joint Stock Company.</i>	100%

10	Số 10/NQHP – 2025 <i>No. 10/NQHP – 2025</i>	05/05/2025	Thông qua phương án chi tiết chi trả cổ tức năm 2024. <i>To approve the detailed dividend payment plan for 2024.</i>	100%
11	Số 11/NQHP – 2025 <i>No. 11/NQHP – 2025</i>	16/07/2025	Thông qua việc thay đổi mẫu dấu của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát. <i>To approve the amendment of the corporate seal for Hoa Phat Group Joint Stock Company.</i>	100%
12	Số 12/NQHP – 2025 <i>No. 12/NQHP – 2025</i>	04/09/2025	Thông qua việc chuyển nhượng cổ phần tại Công ty Cổ phần Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát <i>To approve the transfer of shares in Hoa Phat Agricultural Development Joint Stock Company.</i>	100%
13	Số 13/NQHP – 2025 <i>No. 13/NQHP – 2025</i>	10/10/2025	Thông qua việc CTCP Tập đoàn Hòa Phát giảm vốn góp tại CTCP Phát triển bất động sản Hòa Phát. <i>To approve Hoa Phat Group Joint Stock Company reducing capital contribution at Hoa Phat Real Estate Development Joint Stock Company.</i>	100%
14	Số 14/NQHP – 2025 <i>No. 14/NQHP – 2025</i>	11/11/2025	Thông qua việc chấm dứt hoạt động của Chi nhánh CTCP Tập đoàn Hòa Phát tại Thành phố Đà Nẵng. <i>To approve the termination of operations of Branch of Hoa Phat Group Joint Stock Company in Da Nang City.</i>	100%
15	Số 15/NQHP – 2025 <i>No. 15/NQHP – 2025</i>	14/11/2025	Không thực hiện giảm vốn điều lệ tại CTCP Phát triển bất động sản Hòa Phát. <i>To not implement the reduction of charter capital at Hoa Phat Real Estate Development Joint Stock Company.</i>	100%

III. Ban kiểm soát (Báo cáo năm 2025)/ Board of Supervisors (Annual 2025)

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)

1. Information about members of Board of Supervisors (BOS)

Stt No.	Thành viên BKS <i>Members of BOS</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS <i>The date becoming/ceasing</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>
------------	---	----------------------------	--	---

			<i>to be the member of the BOS</i>	
01	Bà Bùi Thị Hải Vân <i>Ms. Bui Thi Hai Van</i>	Trưởng ban <i>Head of BOS</i>	22/04/2021	Cử nhân Kế toán <i>Accounting Bachelor</i>
02	Bà Ngô Lan Anh <i>Ms. Ngo Lan Anh</i>	Thành viên <i>Member</i>	22/04/2021	Cử nhân Luật <i>Bachelor of Law</i>
03	Bà Thái Thị Lộc <i>Ms. Thai Thi Loc</i>	Thành viên <i>Member</i>	22/04/2021	Cử nhân Luật <i>Bachelor of Law</i>

2. Cuộc họp của BKS

2. Meetings of BOS

Stt No.	Thành viên BKS <i>Members of BOS</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
01	Bà Bùi Thị Hải Vân <i>Ms. Bui Thi Hai Van</i>	05	100%	100%	
02	Bà Ngô Lan Anh <i>Ms. Ngo Lan Anh</i>	05	100%	100%	
03	Bà Thái Thị Lộc <i>Ms. Thai Thi Loc</i>	05	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

3. Supervising BOM, BOD and shareholders by Board of Supervisors:

- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng Quản trị, Điều lệ Công ty và các văn bản của Ban lãnh đạo Tập đoàn.

Supervise the implementation of Resolutions of the General Meeting of Shareholders, Resolutions of the BOM, Company charter and documents of the Group's Board of Directors.

- Xem xét việc thực hiện và tiến độ thực hiện các dự án đang trong giai đoạn đầu tư.

Review the implementation and progress of projects currently in the investment phase.

- Xem xét BCTC riêng công ty mẹ và BCTC hợp nhất quý, năm và đưa ra những kiến nghị kịp thời về các vấn đề có liên quan.

Review the parent company's separate financial statements and quarterly and annual consolidated financial statements and make timely recommendations on related issues.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác: Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, đề xuất ý kiến nhằm tăng cường hiệu quả hoạt động của Tập đoàn.

4. *The coordination among the BOS, the BOM, the BOD, and other managers: Fully participate in meetings of the BOM, and propose ideas to enhance the Group's operational efficiency.*

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có): Không có.

5. *Other activities of the BOS (if any): No.*

IV. Ban điều hành/ *Board of Management*

Stt No.	Thành viên Ban điều hành <i>Members of BOD</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm thành viên Ban điều hành <i>Date of appointment/ dismissal of members of the BOD</i>
01	Ông Nguyễn Việt Thắng <i>Mr. Nguyen Viet Thang</i>	04/02/1970	Kỹ sư xây dựng <i>Bachelor of civil engineering</i>	26/04/2021
02	Bà Nguyễn Thị Thảo Nguyên <i>Ms. Nguyen Thi Thao Nguyen</i>	01/01/1973	Cử nhân Kinh tế <i>Bachelor of economics</i>	01/09/2010
03	Bà Trần Thị Thu Hiền <i>Ms. Tran Thi Thu Hien</i>	19/09/1984	Cử nhân Luật <i>Bachelor of Law</i>	01/12/2023

V. Kế toán trưởng/ *Chief Accountant*

Họ và tên <i>Name</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm <i>Date of appointment/ dismissal</i>
Bà Phạm Thị Kim Oanh <i>Ms. Pham Thi Kim Oanh</i>	21/10/1982	Thạc sỹ kinh tế <i>Master of economics</i>	28/04/2016

VI. Đào tạo về quản trị công ty/ *Training courses on corporate governance:*

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: chưa tham gia.

Training courses on corporate governance were involved by members of BOM, the BOS, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance: Have not participated yet.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo năm 2025) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/ *The list of affiliated persons of the public company (2025 Annual report) and transactions of affiliated persons of the Company*

1. Danh sách về người có liên quan của công ty: Phụ lục 01 đính kèm

1. The list of affiliated persons of the Company: Detail attached Appendix No. 01.

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Phụ lục 02 đính kèm

2. Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and related person of internal persons: Detail attached Appendix No. 2.

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm giữ quyền kiểm soát: Không có

3. Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries , other companies in which the Company takes controlling power: No.

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác: Không có

4. Transactions between the Company and other persons/organizations: No.

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Phụ lục 02 đính kèm

4.1. Transactions between the Company and the company that its members of BOM, the BOS, Director (General Director or CEO) have been founding members or members of BOM, or Director (General Director or CEO) in three (03) latest years (calculated at the time of reporting): Detail attached Appendix No. 02.

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có.

4.2. Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of BOM, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of BOM, Director (General Director or CEO): No.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có.

4.3. Other transactions of the Company (if any) may bring material or non-material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers: No.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm 2025)/ *Share transactions of internal persons and their affiliated persons (2025 Annual report)*:

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ; Phụ lục 03 đính kèm.

1. The list of internal persons and their affiliated persons: Detail attached Appendix No 03.

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết; Phụ lục 04 đính kèm.

2. Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company: Detail attached Appendix No 04.

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác/ *Other significant issues*: Không có/ *No*.

Nơi nhận/ *Recipients*:

- Như Kính gửi/ *As above*.
- Lưu/ *Archived*: VT.

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF MANAGEMENT**



**CHỦ TỊCH HĐQT
Trần Đình Long**

Phụ lục 01: Danh sách về người có liên quan của công ty / The list of affiliated persons of the public company

a Người có liên quan là cá nhân/The person concerned is an individual

STT/ No.	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) / Position at the company (if any)	Số Giấy NSH/No.*, date of issue, place of issue (*)	Ngày cấp /date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Địa chỉ liên hệ / Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan/Time of ending to be affiliated person	Ghi chú/ Note
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Trần Đình Long		Chủ tịch HĐQT /Chairman			Cục cảnh sát/Police Department		22/04/2021		
2	Trần Tuấn Dương		Phó Chủ tịch HĐQT/Vice Chairman of BOM			Cục cảnh sát/Police Department		22/04/2021		
3	Doãn Gia Cường		Phó Chủ tịch HĐQT/Vice Chairman of BOM			Cục cảnh sát/Police Department		22/04/2021		
4	Nguyễn Mạnh Tuấn		Phó Chủ tịch HĐQT/Vice Chairman of BOM			Cục cảnh sát/Police Department		22/04/2021		
5	Nguyễn Ngọc Quang		Thành viên HĐQT/Member of BOM			Cục cảnh sát/Police Department		22/04/2021		
6	Hoàng Quang Việt		Thành viên HĐQT/Member of BOM			Cục cảnh sát/Police Department		22/04/2021		
7	Nguyễn Việt Thắng		Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc/Member of BOM &CEO			Cục cảnh sát/Police Department		22/04/2021		
8	Chu Quang Vũ		Thành viên độc lập HĐQT /Independent Member			Cục cảnh sát/Police Department		11/04/2024		
9	Đặng Ngọc Khánh		Thành viên độc lập HĐQT /Independent Member			Cục cảnh sát/Police Department		11/04/2024		
10	Nguyễn Thị Thảo Nguyễn		Phó Tổng Giám đốc/Deputy General Manager			Cục cảnh sát/Police Department		01/09/2010		
11	Trần Thị Thu Hiền		PTGD kiêm Người phụ trách quản trị Công ty /Deputy General Manager cum Person in charge of corporate governance			Bộ công an		03/05/2018		
12	Phạm Thị Kim Oanh		Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng/CFO and Chief Accountant			Cục cảnh sát/Police Department		28/04/2016		
13	Bùi Thị Hải Vân		Trưởng BKS /Head of BOS			Cục cảnh sát/Police Department		22/04/2021		
14	Ngô Lan Anh		Thành viên BKS/Member of BOS			Cục cảnh sát/Police Department		22/04/2021		
15	Thái Thị Lộc		Thành viên BKS/Member of BOS			Cục cảnh sát/Police Department		22/04/2021		
16	Lê Minh Thúy		Người phụ trách Kiểm toán nội bộ/Person in charge of Internal Audit			Cục cảnh sát/Police Department		11/03/2024		

Phụ lục 01: Danh sách về người có liên quan của công ty/ The list of affiliated persons of the public company

b, Người có liên quan là tổ chức /Relevant organizations

STT/ No.	Công ty/Company	Quan hệ/Relationship	Số GCN ĐKDN/Busine ss Registration No.	Ngày cấp lần đầu/Date of first issue	Nơi cấp/Place of issue	Trụ sở chính/ Head office	Thời điểm bắt đầu là NCLQ / The starting point is the person involved	Thời điểm không còn là NCLQ /The moment is no longer relevant	Lý do / Reas on
1	CTCP Gang thép Hòa Phát /Hoa Phat Iron and Steel JSC	Tổ chức có liên quan/ Related organization	0109463408	18/12/2020	Sở Tài chính TP Hà Nội/ Provincial Department of Finance of Ha Noi	Số 66 Nguyễn Du, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội, Việt Nam/No. 66 Nguyen Du, Cua Nam Ward, Hanoi City, Vietnam	T12.2020		
2	Công ty TNHH Thép Hòa Phát Hưng Yên/Hoa Phat Hung Yen Steel Co., Ltd	Tổ chức có liên quan/ Related organization	0900629369	24/1/2010	Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên/ Provincial Department of Finance of Hung Yen province	Khu Công nghiệp Phố Mới A, xã Nguyễn Văn Linh, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam/Pho Noi A Industrial Zone, Nguyen Van Linh Commune, Hung Yen Province, Vietnam	T12.2020		
3	Công ty TNHH MTV Hòa Phát - Bình Định/Hoa Phat - Binh Dinh One Member LLC	Tổ chức có liên quan/ Related organization	4101014951	21/12/2009	Sở Tài chính tỉnh Gia Lai / Provincial Department of Finance of Gia Lai province	Lô A4-01, KCN Nhơn Hội (Khu A), Khu Kinh tế Nhơn Hội, Phường Quy Nhơn Đông, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam/Lot A4-01, Nhon Hoi Industrial Park (Zone A), Nhon Hoi Economic Zone, Quy Nhon Dong ward, Gia Lai Province, Viet Nam	2020		
4	Công ty TNHH Thương mại dịch vụ Nhơn Trách/Nhon Trach Service Trading Co., Ltd	Tổ chức có liên quan/ Related organization	3603416878	26/10/2016	Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai / Provincial Department of Finance of Dong Nai province	Tổ 6, ấp Vĩnh Tuy, xã Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam/Group 6, Vinh Tuy hamlet,Nhon Trach commune, Dong Nai province, Vietnam	2020		
5	CTCP Thép Hòa Phát Hải Dương/Hoa Phat Hai Duong Steel JSC	Tổ chức có liên quan/ Related organization	0800384651	17/08/2007	Sở Tài chính tỉnh Hải Phòng/ Provincial Department of Finance of Hai Phong province	Tổ dân phố Hiệp Thước, Phường Phạm Sư Mạnh, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam/Hiep Thuong Residential Area, Phan Su Manh Ward, Hai Phong city, Vietnam	2007		
6	CTCP Năng lượng Hòa Phát/Hoa Phat Energy JSC	Tổ chức có liên quan/ Related organization	0800385380	30/8/2007	Sở Tài chính tỉnh Hải Phòng/ Provincial Department of Finance of Hai Phong province	Tổ dân phố Hiệp Thước, Phường Phạm Sư Mạnh, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam/Hiep Thuong Residential Area, Phan Su Manh Ward, Hai Phong city, Vietnam	2007		
7	CTCP Vận tải biển Hòa Phát/Hoa Phat Shipping JSC	Tổ chức có liên quan/ Related organization	0801300608	24/10/2019	Sở Tài chính tỉnh Hải Phòng/ Provincial Department of Finance of Hai Phong province	Tổ dân phố Hiệp Thước, Phường Phạm Sư Mạnh, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam/Hiep Thuong Residential Area, Phan Su Manh Ward, Hai Phong city, Vietnam	2019		
8	CTCP Thép Hòa Phát Dung Quất/Hoa Phat Dung Quat Steel JSC	Tổ chức có liên quan/ Related organization	4300793861	03/02/2017	Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi / Provincial Department of Finance of Quang Ngai province	Khu kinh tế Dung Quất, Xã Vạn Tường, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam/Dung Quat Economic Zone, Van Tuong Commune, Quang Ngai Province, Vietnam	2017		
9	CTCP Tôn Hòa Phát Dung Quất/Hoa Phat Dung Quat Steel Sheet JSC	Tổ chức có liên quan/ Related organization	4300808437	22/11/2017	Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi / Provincial Department of Finance of Quang Ngai province	Khu kinh tế Dung Quất, Xã Vạn Tường, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam/Dung Quat Economic Zone, Van Tuong Commune, Quang Ngai Province, Vietnam	2017	16/12/2025	

STT/ No.	Công ty/Company	Quan hệ/Relationship	Số GCN ĐKDN/Business Registration No.	Ngày cấp lần đầu/Date of first issue	Nơi cấp/Place of issue	Trụ sở chính/ Head office	Thời điểm bắt đầu là NCLQ / The starting point is the person involved	Thời điểm không còn là NCLQ /The moment is no longer relevant	Lý do / Reasons on
10	CTCP Ống thép Hòa Phát Dung Quất/Hoa Phat Steel Products JSC	Tổ chức có liên quan/ Related organization	4300808405	21/11/2017	Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi / Provincial Department of Finance of Quang Ngai province	Khu kinh tế Dung Quất, Xã Vạn Tường, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam/Dung Quat Economic Zone, Van Tuong Commune, Quang Ngai Province, Vietnam	2017		
11	CTCP Hợp kim sắt Hòa Phát Dung Quất/Hoa Phat Dung Quat Iron Alloy JSC	Tổ chức có liên quan/ Related organization	4300808370	20/11/2017	Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi / Provincial Department of Finance of Quang Ngai province	Khu kinh tế Dung Quất, Xã Vạn Tường, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam/Dung Quat Economic Zone, Van Tuong Commune, Quang Ngai Province, Vietnam	2017		
12	CTCP Cảng tổng hợp Hòa Phát/Hoa Phat General Port JSC	Tổ chức có liên quan/ Related organization	4300823146	17/8/2018	Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi / Provincial Department of Finance of Quang Ngai province	Khu kinh tế Dung Quất, Xã Vạn Tường, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam/Dung Quat Economic Zone, Van Tuong Commune, Quang Ngai Province, Vietnam	2018		
13	Công ty TNHH HARMONIA/Harmonia Limited Liability	Tổ chức có liên quan/ Related organization	4300839192	3/7/2019	Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi / Provincial Department of Finance of Quang Ngai province	Khu kinh tế Dung Quất, Xã Vạn Tường, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam/Dung Quat Economic Zone, Van Tuong Commune, Quang Ngai Province, Vietnam	2019		
14	Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát Phú Yên/Hoa Phat Phu Yen Steel JSC	Tổ chức có liên quan/ Related organization	4401114587	26/12/2024	Sở Tài chính tỉnh Phú Yên/ Provincial Department of Finance of Phu Yen province	Thôn Phước Tân, xã Hòa Tân, Thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên, Việt Nam/Phuoc Tan village, Hoa Tam commune, Dong Hoa town, Phu Yen province, Vietnam	T12/2024		
15	Công ty Cổ phần Cảng Bãi Gốc Phú Yên/Bai Goc Phu Yen Port JSC	Tổ chức có liên quan/ Related organization	4401114594	26/12/2024	Sở Tài chính tỉnh Phú Yên/ Provincial Department of Finance of Phu Yen province	Thôn Phước Tân, xã Hòa Tân, Thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên, Việt Nam/Phuoc Tan village, Hoa Tam commune, Dong Hoa town, Phu Yen province, Vietnam	T12/2024		
16	CTCP Dầu tư khoáng sản An Thông/An Thong Mineral Investment JSC	Tổ chức có liên quan/ Related organization	5100232444	05/02/2007	Sở Tài chính tỉnh Hà Giang/ Provincial Department of Finance of Ha Giang province	Số 415 đường Trần Phú, Phường Trần Phú, Thành phố Hà Giang, Tỉnh Hà Giang/No. 415, Tran Phu Street, Tran Phu Ward, Ha Giang City, Ha Giang Province, Vietnam	2007		
17	CTCP Khoáng sản Hòa Phát Mitraco/Hoa Phat Mitraco Mineral JSC	Tổ chức có liên quan/ Related organization	3001410653	24/1/2011	Sở Tài chính tỉnh Hà Tĩnh/ Provincial Department of Finance of Ha Tinh province	Số 02, Đường Vũ Quang, Phường Thành Sơn, tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam/No. 02, Vu Quang Street, Thanh Sen Ward, Ha Tinh Province, Vietnam	2011		
18	CTCP Sản phẩm thép Hòa Phát/Hoa Phat Steel Products JSC	Tổ chức có liên quan/ Related organization	0109463415	18/12/2020	Sở Tài chính TP Hà Nội/Hanoi City Department of Finance	Số 39 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội/No. 39 Nguyen Dinh Chieu, Hai Ba Trung Ward, Hanoi City, Vietnam	T12.2020		
19	CTCP Sản phẩm thép Hòa Phát Hưng Yên/Hoa Phat Hung Yen Steel Products JSC	Tổ chức có liên quan/ Related organization	0901205330	08/08/2025	Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên/ Provincial Department of Finance of Hung Yen province	Lô CN8, đường F1, Khu công nghiệp Phố Nối A, xã Lạc Đạo, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.	08/08/2025		
20	Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát/Hoa Phat Steel Pipe Co., Ltd	Tổ chức có liên quan/ Related organization	0100598873	20/08/1996	Sở Tài chính TP Hà Nội/Hanoi City Department of Finance	Số 39 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội/No. 39 Nguyen Dinh Chieu, Hai Ba Trung Ward, Hanoi City, Vietnam	2007		
21	CTCP Sản phẩm thép Hòa Phát Long An/Hoa Phat Long An Steel Products	Tổ chức có liên quan/ Related organization	1101994536	29/10/2021	Sở Tài chính Tỉnh Tây Ninh/ Provincial Department of Finance of Tay Ninh province	Khu G, đường số 1, KCN Thuận Đạo mở rộng, xã Long Cang, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam/Zone G, Road No. 1, Thuận Dao Expanded Industrial Park, Long Cang Commune, Tay Ninh Province, Vietnam	T10.2021		

STT/ No.	Công ty/Company	Quan hệ/Relationship	Số GCN ĐKDN/Busine ss Registration No.	Ngày cấp lần đầu/Date of first issue	Nơi cấp/Place of issue	Trụ sở chính/ Head office	Thời điểm bắt đầu là NCLQ / The starting point is the person involved	Thời điểm không còn là NCLQ /The moment is no longer relevant	Lý do / Reas on
22	Công ty TNHH Thép cán nguội Hòa Phát/Hoa Phat Cold Rolled Steel Co., Ltd	Tổ chức có liên quan/ Related organization	0900233014	17/11/2004	Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên/ Provincial Department of Finance of Hưng Yên province	Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Nguyễn Văn Linh, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam/Pho Noi A Industrial Zone, Nguyen Van Linh Commune, Hung Yen Province, Vietnam	2007		
23	Công ty TNHH MTV Ông thép Hòa Phát Bình Dương Phát Bình Duong Steel Pipe One Member Co., Ltd	Tổ chức có liên quan/ Related organization	3700906187	9/5/2008	Sở Tài chính TP HCM/ Ho Chi Minh City Department of Finance	Lô M, Đường 26, Khu công nghiệp Sóng Thần 2, Phường Dĩ An, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam/Lot M, Street 26, Song Thian 2 Industrial Park, Di An Ward, HCM city, Vietnam	2008		
24	Công ty TNHH Ông thép Hòa Phát Đà Nẵng/Hoa Phat Da Nang Steel Pipe Co., Ltd	Tổ chức có liên quan/ Related organization	0401590324	10/3/2014	Sở Tài chính TP Đà Nẵng / Provincial Department of Finance of Da Nang province	Đường số 7, KCN Hòa Khánh, Phường Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam/Road No. 7, Hoa Khanh Industrial Park, Lien Chieu Ward Da Nang City, Viet Nam	2014		
25	Công ty TNHH MTV Ông thép Hòa Phát Long An/Hoa Phat Long An Steel Pipe One Member Co., Ltd	Tổ chức có liên quan/ Related organization	1101797369	27/7/2015	Sở Tài chính Tỉnh Tây Ninh/ Provincial Department of Finance of Tay Ninh province	192 Nguyễn Văn Tuôi, Khu phố 6, Xã Bến Lức, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam/192 Nguyen Van Tuoi Street, Ward 6, Ben Luc Commune, Tay Ninh Province, Vietnam	2015		
26	Công ty TNHH Tôn Hòa Phát/Hoa Phat Steel Sheet Co., Ltd	Tổ chức có liên quan/ Related organization	0900990134	26/04/2016	Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên/ Provincial Department of Finance of Hung Yen province	Đường A2, Khu A, KCN Phố Nối A, Xã Như Quỳnh, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam/Road A2, Zone A, Pho Noi A Industrial Park, Nhu Quynh Commune, Hung Yen Province, Vietnam	2016		
27	Công ty TNHH Chế tạo kim loại Hòa Phát/Hoa Phat Metal Producing Co., Ltd	Tổ chức có liên quan/ Related organization	0100365371	22/08/1992	Sở Tài chính TP Hà Nội/Hanoi City Department of Finance	Số 39 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội/No. 39 Nguyen Dinh Chieu, Hai Ba Trung Ward, Hanoi City, Vietnam	2007		
28	Công ty TNHH Phụ kiện cơ khí Hòa Phát/Hoa Phat Mechanical Fitting Co., Ltd	Tổ chức có liên quan/ Related organization	3502455510	24/05/2021	Sở Tài chính TP HCM/ Ho Chi Minh City Department of Finance	Lô B6, đường D9, KCN Phú Mỹ II mở rộng, Phường Tân Phước, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam/Lot B6, Road D9, Phu My II Industrial Park (expanded), Tan Phuoc Ward, Ho Chi Minh city, Viet Nam	T05.2021		
29	CTCP Sản xuất Container Hòa Phát/Hoa Phat Container Production JSC	Tổ chức có liên quan/ Related organization	3502451971	12/04/2021	Sở Tài chính TP HCM/ Ho Chi Minh City Department of Finance	Lô B5, đường D9, KCN Phú Mỹ II mở rộng, Phường Tân Phước, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam/Lot B5, Road D9, Phu My II Industrial Park (expanded), Tan Phuoc Ward, Ho Chi Minh city, Viet Nam	T04.2021		
30	Công ty TNHH Chế tạo cơ khí Hòa Phát/Hoa Phat Mechanism Manufacturing Co., Ltd	Tổ chức có liên quan/ Related organization	3700333271	5/4/2000	Sở Tài chính TP HCM/ Ho Chi Minh City Department of Finance	300A/2 Khu phố 1B, Phường An Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam/300A/2 Quarter 1B, Phuong An Phu, Ho Chi Minh City	2007		
31	Công ty TNHH Thép dây Hòa Phát /Hoa Phat Steel Wire Company Limited	Tổ chức có liên quan/ Related organization	0900198095	20/5/2002	Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên/ Provincial Department of Finance of Hung Yen province	Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Nguyễn Văn Linh, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam/Pho Noi A Industrial Zone, Nguyen Van Linh Commune, Hung Yen Province, Vietnam	2007		
32	Công ty TNHH MTV Thép dự ứng lực Hòa Phát/Hoa Phat prestressed concrete steel one member limited liability company	Tổ chức có liên quan/ Related organization	4300808363	20/11/2017	Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi / Provincial Department of Finance of Quang Ngai province	Khu công nghiệp phía Đông Khu kinh tế Dung Quất, Xã Vạn Tường, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam/Eastern Industrial Park of Dung Quat Economic Zone, Van Tuong commune, Quang Ngai province, Vietnam	2017		

STT/ No.	Công ty/Company	Quan hệ/Relationship	Số GCN BKDN/Busine ss Registration No.	Ngày cấp lần đầu/Date of first issue	Nơi cấp/Place of issue	Trụ sở chính/ Head office	Thời điểm bắt đầu là NCLQ / The starting point is the person involved	Thời điểm không còn là NCLQ /The moment is no longer relevant	Lý do / Reas on
33	CTCP Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát/Hoa Phat Agriculture Development JSC	Tổ chức có liên quan/ Related organization	0900986272	02/02/2016	Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên/ Provincial Department of Finance of Hưng Yên province	Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Nguyễn Văn Linh, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam/Pho Nôi A Industrial Zone, Nguyen Van Linh Commune, Hưng Yên Province, Vietnam	T2/2016		
34	Công ty TNHH Thức ăn chăn nuôi Hòa Phát Hưng Yên Feed Limited company	Tổ chức có liên quan/ Related organization	0900914366	3/3/2015	Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên/ Provincial Department of Finance of Hưng Yên province	Đường A2, Khu A, KCN Phố Nối A, Xã Như Quỳnh, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam/Road A2, Zone A, Pho Nôi A Industrial Park, Nhu Quỳnh Commune, Hưng Yên Province, Vietnam	2015		
35	Công ty TNHH Thức ăn chăn nuôi Hòa Phát Phú Thọ/Hoa Phat Thu Feed Limited company	Tổ chức có liên quan/ Related organization	2601057082	9/3/2021	Sở Tài chính Tỉnh Phú Thọ/ Provincial Department of Finance of Phu Tho province	Lô CN05 khu công nghiệp Cẩm Khê, Xã Cẩm Khê, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam/Lot CN05 Cam Khe Industrial Park, Cam Khe commune, Phu Tho Province, Viet Nam	T03.2021		
36	Công ty TNHH Thức ăn chăn nuôi Hòa Phát Đồng Nai/Hoa Phat Dong Nai Feed Limited company	Tổ chức có liên quan/ Related organization	3603302207	14/8/2015	Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai / Provincial Department of Finance of Dong Nai province	Lô F, Khu công nghiệp Long Khánh, Phường Bình Lộc, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam/ Lot F, Long Khanh Industrial Park, Binh Loc Commune, Dong Nai Province, Viet Nam	2015		
37	CTCP Phát triển Chăn nuôi Hòa Phát/Hoa Phat Livestock Development JSC	Tổ chức có liên quan/ Related organization	0900272334	19/6/2007	Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên/ Provincial Department of Finance of Hưng Yên province	Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Nguyễn Văn Linh, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam/Pho Nôi A Industrial Zone, Nguyen Van Linh Commune, Hưng Yên Province, Vietnam	2007		
38	Công ty TNHH Chăn nuôi Lạc Thủy /Lac Thuy Livestock Company Limited	Tổ chức có liên quan/ Related organization	5400461117	24/3/2015	Sở Tài chính Tỉnh Phú Thọ / Provincial Department of Finance of Phu Tho province	Thôn Suối Tép, Xã Lạc Thủy, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam/Suoi Tep Village, Lac Thuy Commune, Phu Tho Province	2015		
39	Công ty TNHH Chăn nuôi Sơn Đông/Son Dong Livestock Company Limited	Tổ chức có liên quan/ Related organization	2400764194	5/5/2015	Sở Tài chính Tỉnh Bắc Ninh / Provincial Department of Finance of Bac Ninh province	Thôn Hà, Xã Dương Hưu, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam/Ha Village, Duong Huu Commune, Bac Ninh Province	2015		
40	Công ty TNHH MTV Chăn nuôi Hòa Yên/Hoa Yen Livestock One Member Company Limited	Tổ chức có liên quan/ Related organization	5200823426	1/9/2015	Sở Tài chính Tỉnh Lào Cai/ Provincial Department of Finance of Lao Cai province	Thôn Khế Lưa, xã Lương Thịnh, tỉnh Lào Cai, Việt Nam/Khe Lua village, Luong Thinh commune, Lao Cai province, Vietnam	2015		
41	Công ty TNHH Chăn nuôi Thái Thủy /Thai Thuy Livestock Company Limited	Tổ chức có liên quan/ Related organization	1001105092	20/9/2016	Sở Tài chính Tỉnh Hưng Yên/ Provincial Department of Finance of Hưng Yên province	Thôn Lễ Cù, xã Nam Thủy Anh, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam/Le Cu village, Nam Thuy Anh commune, Hưng Yên province, Vietnam	2016		
42	Công ty TNHH Chăn nuôi Hòa Phước/Hoa Phuoc Livestock Company Limited	Tổ chức có liên quan/ Related organization	3801106275	14/8/2015	Sở Tài chính Tỉnh Đồng Nai/ Provincial Department of Finance of Dong Nai province	Tổ 2, Ấp Đồng Dầu, Xã Minh Đức, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam/Group 2, Dong Dau Hamlet, Minh Duc Commune, Dong Nai Province, Viet Nam	2015		
43	Công ty TNHH Thương mại Hòa Phát/Hoa Phat Trading Co., Ltd	Tổ chức có liên quan/ Related organization	0101541037	9/9/2004	Sở Tài chính TP Hà Nội/Hanoi City Department of Finance	Số 39 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội/No. 39 Nguyen Dinh Chieu, Hai Ba Trung Ward, Hanoi City, Vietnam	2007		
44	Công ty TNHH Chăn nuôi Đồng Phát/Dong Phat Livestock Company Limited	Tổ chức có liên quan/ Related organization	3603339687	30/12/2015	Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai / Provincial Department of Finance of Dong Nai province	Ấp Cọ Dầu 2, Xã Xuân Đông, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam/Co Dau 2 Hamlet, Xuan Dong Commune, Dong Nai Province	2015		

STT/ No.	Công ty/Company	Quan hệ/Relationship	Số GCN BKDN/Busine ss Registration No.	Ngày cấp lần đầu/Date of first issue	Nơi cấp/Place of issue	Trụ sở chính/ Head office	Thời điểm bắt đầu là NCLQ / The starting point is the person involved	Thời điểm không còn là NCLQ /The moment is no longer relevant	Lý do / Reas on
45	Công ty TNHH Chăn nuôi Hòa Phát Quảng Bình/Hoa Phat Quang Binh Livestock Company Limited	Tổ chức có liên quan/ Related organization	3101013184	20/1/2016	Sở Tài chính Tỉnh Quảng/Trị Provincial Department of Finance of Quang Tri province	Tiểu khu Hữu Nghi, Xã Nam Trạch, Tỉnh Quảng Trị, Việt Nam/Huu Nghi Sub-area, Nam Trạch commune, Quang Tri Province, Viet Nam	2016		
46	Công ty TNHH Chăn nuôi Việt Hưng/Viet Hung Livestock Company Limited	Tổ chức có liên quan/ Related organization	1001073323	26/10/2015	Sở Tài chính Tỉnh Hưng Yên/ Provincial Department of Finance of Hung Yen province	Lô đất diện tích 141.200 m2, thôn Tinh Thủy, xã Hồng Minh, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam/ Lot of land area 141,200 m2, Tinh Thủy village, Hong Minh commune, Hung Yen province, Viet Nam	2015		
47	Công ty Cổ phần văn sản Hòa Phát/Van San JSC	Tổ chức có liên quan/ Related organization	3502510634	10/11/2023	Sở Tài chính TP HCM/ Ho Chi Minh City Department of Finance	Lô số 35, Đường D.12 KCN Châu Đức, Xã Nghĩa Thành, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam/ Lot No. 35, Road D.12 Chau Duc Industrial Park, Nghĩa Thành Commune, Ho Chi Minh city	T11/2023		
48	Công ty TNHH MTV Gia cầm Hòa Phát Phat Tho/Hoa Phat Phu Tho one member Poultry Co., Ltd	Tổ chức có liên quan/ Related organization	2600962108	22/6/2016	Sở Tài chính Tỉnh Phú Thọ/ Provincial Department of Finance of Phu Tho province	Khu Vạn Thắng, xã Đông Lương, tỉnh Phú Thọ/Van Thang area, Dong Luong commune, Phu Tho province, Viet Nam	2016		
49	Công ty TNHH MTV Gia cầm Hòa Phát Đồng Nai/Hoa Phat Dong Nai one member Poultry Co., Ltd	Tổ chức có liên quan/ Related organization	3603419999	8/11/2016	Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai / Provincial Department of Finance of Dong Nai province	Tổ 18, Ấp 2, Xã Xuân Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam/Group 18, Hamlet 2, Xuan Hoa Commune, Dong Nai Province, Viet Nam	2016		
50	CTCP Phát triển Bất động sản Hòa Phát/Hoa Phat Real Estate Development JSC	Tổ chức có liên quan/ Related organization	0109449636	10/12/2020	Sở Tài chính TP Hà Nội/Hanoi City Department of Finance	Số 66 Nguyễn Du, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội, Việt Nam/No. 66 Nguyen Du, Cua Nam Ward, Hanoi City, Vietnam	T12.2020		
51	CTCP Xây dựng và phát triển đô thị Hòa Phát/Hoa Phat Urban Development and Construction JSC,	Tổ chức có liên quan/ Related organization	0101178864	28/9/2001	Sở Tài chính TP Hà Nội/Hanoi City Department of Finance	Số 39 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội/No. 39 Nguyen Dinh Chieu, Hai Ba Trung Ward, Hanoi City, Vietnam	2007		
52	Công ty TNHH Phát triển hạ tầng Khu công nghiệp Hòa Phát Hưng Yên/Hoa Phat Hung Yen Industrial Park Infrastructure Development Company Limited	Tổ chức có liên quan/ Related organization	0900227074	20/5/2003	Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên/ Provincial Department of Finance of Hung Yen province	Khu Công nghiệp Phố Mới A, xã Nguyễn Văn Linh, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam/Pho Noi A Industrial Zone, Nguyen Van Linh Commune, Hung Yen Province, Vietnam	2007		
53	Công ty TNHH Quản lý khai thác KCN Hòa Mạc/Hoa Mac Industrial Park Exploitation Management Company Limited	Tổ chức có liên quan/ Related organization	0700260130	19/5/2008	Sở Tài chính Tỉnh Ninh Bình/ Provincial Department of Finance of Ninh Binh province	Khu công nghiệp Hòa Mạc, Phường Dục Tiễn, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam./Hoa Mac Industrial Park, Duc Tiien ward, Ninh Binh Province, Viet Nam	2008		
54	Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Khu công nghiệp Thanh Miện/Thanh Mien Industrial Park Infrastructure Development JSC	Tổ chức có liên quan/ Related organization	0801470159	3/10/2025	Sở Tài chính Thành Phố Hải Phòng/ Provincial Department of Finance of Hai Phong City	Thôn Búi Xá, xã Hải Hưng, thành phố Hải Phòng, Việt Nam	2025		
55	Công ty Cổ phần Golden Gain Việt Nam/Golden Gain Viet Nam JSC	Tổ chức có liên quan/ Related organization	0102968079	18/12/2009	Sở Tài chính TP Hà Nội/Hanoi City Department of Finance	Khu N03, khu DT Đông Nam Trần Duy Hưng, đường Hoàng Minh Giám, Phường Yên Hòa, Hà Nội, Việt Nam/Arca N03, Southeast Tran Duy Hung Urban Area, Hoang Minh Giam Street, Yen Hoa Ward, Hanoi, Viet Nam	2017		

STT/ No.	Công ty/Company	Quan hệ/Relationship	Số GCN ĐKDN/Business Registration No.	Ngày cấp lần đầu/Date of first issue	Nơi cấp/Place of issue	Tập sở chính/ Head office	Thời điểm bắt đầu là NCLQ / The starting point is the person involved	Thời điểm không còn là NCLQ /The moment is no longer relevant	Lý do / Reasons on
56	CTCP Vận tải và dịch vụ thương mại Hà Nội/Vận tải và dịch vụ thương mại Hà Nội JSC	Tổ chức có liên quan/ Related organization	0104109604	12/9/2002	Sở Tài chính TP Hà Nội/Hanoi City Department of Finance	Tầng 1, tòa nhà 70 đường Nguyễn Đức Cảnh, Phường Tương Mai, Thành phố Hà Nội/1st Floor, Building 70 Nguyen Duc Canh Street, Tuong Mai Ward, Hanoi City	2009	09/2025	
57	CTCP Đầu tư và dịch vụ Hà Nội/Investment and services Hanoi JSC	Tổ chức có liên quan/ Related organization	0100837810	27/11/1999	Sở Tài chính TP Hà Nội/Hanoi City Department of Finance	Số 493, đường Trương Định, phường Tương Mai, TP Hà Nội, Việt Nam/No. 493, Trương Dinh Street, Tuong Mai Ward, Hanoi City, Viet Nam	2009		
58	CTCP Phát triển bất động sản Hòa Phát Hà Nội/Hoa Phat Ha Noi Real Estate Development JSC	Tổ chức có liên quan/ Related organization	0109616936	4/5/2021	Sở Tài chính TP Hà Nội/Hanoi City Department of Finance	Số 66 Nguyễn Du, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội, Việt Nam/No. 66 Nguyen Du, Cua Nam Ward, Hanoi City, Vietnam	T05.2021		
59	CTCP Xây dựng Long Việt/Long Viet Construction JSC	Tổ chức có liên quan/ Related organization	0104265427	24/11/2009	Sở Tài chính TP Hà Nội/Hanoi City Department of Finance	Tầng 5A, Tòa nhà 257 đường Giải Phóng, Phường Bạch Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam/Floor 5A, Building 257 Giai Phong Street, Bach Mai Ward, Hanoi City, Vietnam	2018		
60	Công ty TNHH Kinh doanh dịch vụ bảo vệ Hà Nội/Ha Noi Security Services Business Co., Ltd	Tổ chức có liên quan/ Related organization	0105538042	29/9/2011	Sở Tài chính TP Hà Nội/Hanoi City Department of Finance	Số 493, đường Trương Định, phường Tương Mai, TP Hà Nội, Việt Nam/No. 493, Trương Dinh Street, Tuong Mai Ward, Hanoi City, Viet Nam	2011		
61	CTCP Phát triển bất động sản Hòa Phát Sài Gòn/Hoa Phat Sai Gon Real Estate Development JSC	Tổ chức có liên quan/ Related organization	316649168	21/12/2020	Sở Tài chính TP HCM /Ho Chi Minh City Department of Finance	22 Võ Văn Kiệt, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam/22 Vo Van Kiet, Ben Thanh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam	2020		
62	Công ty TNHH Đầu tư phát triển Thành phố mới/New City Development Investment Co., Ltd	Tổ chức có liên quan/ Related organization	0305741411	15/05/2018	Sở Tài chính TP HCM /Ho Chi Minh City Department of Finance	22 Võ Văn Kiệt, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam/22 Vo Van Kiet, Ben Thanh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam	T4.2022		
63	Công ty Cổ phần phát triển đô thị Hòa Phát Yên Mỹ/Hoa Phat Yen My urban development JSC.	Tổ chức có liên quan/ Related organization	901120768	09/05/2022	Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên/ Provincial Department of Finance of Hung Yen province	KCN Yên Mỹ II, Xã Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam/Yen My II Industrial Park, Yen My Commune, Hung Yen Province, Vietnam	2022		
64	Công ty Cổ phần phát triển hạ tầng khu công nghiệp Đồng Phục/Dong Phuc Industrial Park Infrastructure Development JSC	Tổ chức có liên quan/ Related organization	2400937866	28/04/2022	Sở Tài chính tỉnh Bắc Ninh / Provincial Department of Finance of Bac Ninh province	Thôn Đồng Nhân, Xã Đồng Việt, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam/Dong Nhan village, Dong Viet commune, Bac Ninh province, Vietnam	2022		
65	Công ty Cổ phần phát triển đô thị mới Phú Thọ/Phu Tho new urban development JSC.	Tổ chức có liên quan/ Related organization	2601093355	07/06/2023	Sở Tài chính Tỉnh Phú Thọ/ Provincial Department of Finance of Phu Tho province	Số 2181 đường Hùng Vương, Phường Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam/No. 2181 Hung Vuong Street, Viet Tri Ward, Phu Tho Province, Viet Nam	T6/2023		
66	Công ty Cổ phần Phát triển Hà tăng Khu công nghiệp Lý Thường Kiệt/Ly Thuong Kiet Industrial Park Infrastructure Development JSC	Tổ chức có liên quan/ Related organization	0901165582	24/12/2024	Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên/ Provincial Department of Finance of Hung Yen province	Thôn Đông Mỹ, Xã Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam/Dong My Village, Yen My Commune, Hung Yen Province, Vietnam	T12/2024		
67	Công ty Cổ phần Phát triển Hà tăng Khu công nghiệp Hoàng Diệu/Hoang Dieu Industrial Park Infrastructure Development JSC	Tổ chức có liên quan/ Related organization	0801435919	26/12/2024	Sở Tài chính tỉnh Hải Phòng/ Provincial Department of Finance of Hai Phong province	Khu dân cư số 6, Xã Gia Lộc, Tỉnh Hải Phòng, Việt Nam/Residential Area No. 6, Gia Loc commune, Hai Phong city, Vietnam	T12/2024		
68	Công ty Cổ phần Kinh doanh dịch vụ và Thương mại Hà Nội/Ha Noi Transport and Commercial JSC	Tổ chức có liên quan/ Related organization	0110885210	08/11/2024	Sở Tài chính TP Hà Nội/Hanoi City Department of Finance	Tầng 1, tòa nhà 70 đường Nguyễn Đức Cảnh, Phường Tương Mai, Thành phố Hà Nội/1st Floor, Building 70 Nguyen Duc Canh Street, Tuong Mai Ward, Hanoi City	T11/2024		

STT/ No.	Công ty/Company	Quan hệ/Relationship	Số GCN BKDN/Business Registration No.	Ngày cấp lần đầu/Date of first issue	Nơi cấp/Place of issue	Trụ sở chính/ Head office	Thời điểm bắt đầu là NCLQ /The starting point is the person involved	Thời điểm không còn là NCLQ /The moment is no longer relevant	Lý do / Reasons
69	Công ty CP Phát triển Hạ tầng KCN Hòa Tâm/Hoa Tam Industrial Park Infrastructure Development JSC	Tổ chức có liên quan/ Related organization	4401112244	09/07/2024	Sở Tài chính tỉnh Phú Yên/ Provincial Department of Finance of Phú Yên province	Thôn Phước Tân, xã Hòa Tâm, Thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên, Việt Nam/Phuoc Tan village, Hoa Tam commune, Dong Hoa town, Phu Yen province, Vietnam	T7/2024		
70	CTCP Điện máy gia dụng Hòa Phát/Hoa Phat Home Appliances JSC	Tổ chức có liên quan/ Related organization	0109754171	27/09/2021	Sở Tài chính TP Hà Nội/Hanoi City Department of Finance	Số 39 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội/No. 39 Nguyen Dinh Chieu, Hai Ba Trung Ward, Hanoi City, Vietnam	T09.2021		
71	Công ty TNHH Điện lạnh Hòa Phát/Hoa Phat Refrigeration Engineering Co., Ltd	Tổ chức có liên quan/ Related organization	0900187865	04/07/2001	Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên/ Provincial Department of Finance of Hưng Yên province	Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Nguyễn Văn Linh, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam/Pho Noi A Industrial Zone, Nguyen Van Linh Commune, Hung Yen Province, Vietnam	2007		
72	Công ty Cổ phần Điện lạnh Hòa Phát Phú Mỹ/Hoa Phat Phu My Refrigeration Engineering Co., Ltd	Tổ chức có liên quan/ Related organization	3502458783	27/07/2021	Sở Tài chính TP HCM /Ho Chi Minh City Department of Finance	Lô B3, đường D9, KCN Phú Mỹ II mở rộng, Phường Tân Phước, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam/Lot B3, Road D9, Phu My II Industrial Park (expanded), Tan Phuoc Ward, Ho Chi Minh city, Viet Nam	T7.2021		
73	CTCP Điện máy gia dụng Hòa Phát Hà Nam/Hoa Phat Ha Nam Home Appliances JSC	Tổ chức có liên quan/ Related organization	0700855956	07/10/2021	Sở Tài chính Tỉnh Hà Nam/ Provincial Department of Finance of Ha Nam province	Khu công nghiệp Hòa Mạc, Phường Dục Tiên, Tỉnh Ninh Binh, Việt Nam/Hoa Mac Industrial Park, Duy Tien ward, Ninh Binh Province, Viet Nam	T10.2021		
74	Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ thép Hòa Phát Long An/Hoa Phat Long An Steel Trading Service JSC	Tổ chức có liên quan/ Related organization	1102081313	13/01/2025	Sở Tài chính Tây Ninh/ Provincial Department of Finance of Tay Ninh province	Lô D1 & D4, đường N11, KCN Cầu cảng Phước Đông, Ấp 5, đường tỉnh 826B, xã Tân Lân, tỉnh Tây Ninh, Việt Nam	13/01/2025		
75	Công ty Cổ phần Ray và Thép đặc biệt Hòa Phát Dung Quất/Hoa Phat Dung Quat rail and special steel JSC	Tổ chức có liên quan/ Related organization	4300905430	05/03/2025	Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi / Provincial Department of Finance of Quang Ngai province	Khu công nghiệp phía Đông Khu kinh tế Dung Quất, Xã Vạn Tường, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam/Eastern Industrial Park of Dung Quat Economic Zone, Van Tuong commune, Quang Ngai province, Vietnam	05/03/2025		
76	Công ty TNHH Chế tạo thiết bị Hòa Phát Dung Quất/Hoa Phat Dung Quat equipment manufacturing Co., Ltd	Tổ chức có liên quan/ Related organization	4300906000	24/03/2025	Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi / Provincial Department of Finance of Quang Ngai province	Khu công nghiệp phía Đông Khu kinh tế Dung Quất, Xã Vạn Tường, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam/Eastern Industrial Park of Dung Quat Economic Zone, Van Tuong commune, Quang Ngai province, Vietnam	24/03/2025		
77	Công ty Cổ phần Phát triển Khu Đô thị xanh/Green urban residence development JSC	Tổ chức có liên quan/ Related organization	0901182806	18/03/2025	Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên/ Provincial Department of Finance of Hưng Yên province	Tổ dân phố Yên Tập, Phường Mỹ Hào, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam/Yen Tap Residential Group, My Hao Ward, Hung Yen Province, Viet Nam	18/03/2025		
78	Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Khu công nghiệp số 6/ No 6 Industrial Park Infrastructure Development JSC	Tổ chức có liên quan/ Related organization	0901199912	21/07/2025	Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên/ Provincial Department of Finance of Hưng Yên province	Thôn Ấp Phú, Xã Ân Thi, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam/ Ap Phu village, An Thi commune, Hung Yen Province, Viet Nam	21/07/2025		

STT / No.	Nội dung / Content	Mục VII.4.1	Cung cấp dịch vụ/ Providing services	Mua hàng hóa, dịch vụ/ Buy goods and services	Cho vay/ Loan		
					Chi cho vay/ Loan expenses	Thu cho vay/ Loan collection	Lãi cho vay/ Loan interest
1	Chi nhánh Công ty TNHH Ông thép Hoà Phát	X	466,257,623		250,000,000,000	250,000,000,000	303,780,822
2	Công ty TNHH Harmonia			576,474,354			
3	Công ty TNHH MTV Ông Thép Hòa Phát Long An	X	4,942,024	166,534,392			
4	Công Ty Cổ Phần Phát Triển Bất Động Sản Hòa Phát Sài Gòn		307,357,269				
5	Chi nhánh Công ty CP Điện máy gia dụng Hòa Phát Hà Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh		542,651,829	56,404,000			
6	Chi nhánh Công ty TNHH Điện lạnh Hòa Phát tại Thành phố Hồ Chí Minh		1,002,025,859				
7	Chi nhánh Công ty CP Điện máy gia dụng Hòa Phát Hà Nam tại Đà Nẵng			500,556,000			
8	Công ty TNHH Dầu tư Phát triển Thành phố mới			1,346,532,667			
9	Chi nhánh Công ty TNHH Thép Hòa Phát Hưng Yên tại Bình Dương		2,527,507,951				
10	Công ty TNHH Thực ăn chăn nuôi Hòa Phát Đồng Nai		3,190,253,257				
11	Công ty cổ phần Dầu tư Khoáng sản An Thông	X	3,454,575,315				
12	Công ty Cổ phần Ván sàn Hòa Phát		381,557,056			1,500,000,000	40,684,931
13	Công ty TNHH Chế tạo kim loại Hòa Phát	X	4,341,241,628				
14	Chi nhánh Công ty TNHH Điện lạnh Hòa Phát tại Hà Nội		5,311,313,728				
15	Công ty TNHH Thực ăn chăn nuôi Hòa Phát Hưng Yên	X	5,054,710,976				
16	Công ty TNHH Thương mại Hòa Phát	X	5,261,496,150				
17	Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển Đô thị Hòa Phát	X	6,529,958,286				
18	Công ty TNHH MTV Ông Thép Hòa Phát Bình Dương		7,378,343,619				
19	Công ty cổ phần phát triển chăn nuôi Hòa Phát	X	9,531,199,726				
20	Công ty TNHH Điện lạnh Hòa Phát	X	14,529,202,723	114,350,072			
21	Công ty TNHH Tôn Hòa Phát	X	24,108,888,829				
22	Công ty TNHH Thép Hòa Phát Hưng Yên	X	35,314,750,132				
23	Công ty TNHH Ông thép Hòa Phát	X	33,677,847,684				
24	Công ty cổ phần Xây dựng Long Việt	X	4,100,841,497	23,389,463,743			
25	Công ty cổ phần Thép Hòa Phát Hải Dương	X	67,890,293,455		50,000,000,000	50,000,000,000	1,550,150,685
26	Công ty TNHH MTV Gia cầm Hòa Phát Phú Thọ		3,424,187,156	102,168,200	34,000,000,000	34,000,000,000	86,071,233
27	Công ty CP Sản xuất Container Hòa Phát	X		64,800,000			
28	Công ty Cổ phần Điện máy gia dụng Hòa Phát Hà Nam	X	11,418,148,094	1,135,752,983		115,000,000,000	7,005,424,656
29	Công ty Cổ phần Điện máy gia dụng Hòa Phát	X		199,000,896			
30	Công ty cổ phần Ván tại biến Hòa Phát	X	5,285,877,255		310,000,000,000	310,000,000,000	1,639,265,754
31	Công ty cổ phần phát triển Nông nghiệp Hòa Phát	X	102,073,403				
32	Công ty cổ phần Sản phẩm Thép Hòa Phát	X					
33	Công ty cổ phần Thép Hòa Phát Dung Quất	X	84,371,232,295	1,242,000	980,000,000,000	980,000,000,000	4,292,975,343
34	Công ty cổ phần Phát triển Bất động sản Hòa Phát	X					
35	Công ty cổ phần Gang Thép Hòa Phát	X					
36	Công ty cổ phần Phát triển Bất động sản Hòa Phát Hà Nội	X	33,813,692				
37	Công ty TNHH Phát triển hạ tầng Khu công nghiệp Hòa Phát Hưng Yên	X			170,000,000,000	170,000,000,000	491,457,534

STT /No.	Nội dung / Content	Mục VII.4.1	Cung cấp dịch vụ/ Providing services	Mua hàng hóa, dịch vụ/ Buy goods and services	Cho vay/ Loan		
	Tên công ty/ Company name				Chi cho vay/ Loan expenses	Thu cho vay/ Loan collection	Lãi cho vay/ Loan interest
38	Công ty TNHH Chế tạo cơ khí Hòa Phát	X	6,257,376				
39	Công ty cổ phần Golden Gain Việt Nam	X	129,128,409				
40	Công ty TNHH Thép dây Hòa Phát	X	54,123,755				
41	Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ thép Hòa Phát Long An		58,574,276				
42	Công ty cổ phần Sản phẩm thép Hòa Phát Long An		47,428,512				
43	Công ty TNHH MTV Thép dự ứng lực Hòa Phát	x	2,433,604,108				
44	Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Khu công nghiệp Lý Thường Kiệt						
45	Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Khu công nghiệp số 6						
46	Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Khu công nghiệp Hoàng Diệu						
47	Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Khu công nghiệp Thanh Miện						
48	Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng khu công nghiệp Đồng Phúc						
49	Công ty Cổ phần phát triển đô thị Hòa Phát Yên Mỹ						
50	Công ty cổ phần Phát triển Đô thị Mỹ Hào						
51	Công ty Cổ phần Phát triển Khu Đô thị xanh						

Phụ lục 02: Mục VII: 2 và 4.1

STT / No.	Nội dung / Content		Mục VII.4.1	Đi vay/ Borrow			Góp vốn/ Contribute capital	Lợi nhuận chuyển về/ Profits transferred
	Tên công ty/ Company name			Thu tiền vay/ Collect loan money	Trả vay/ Loan repayment	Lãi vay/ Loan interest		
1	Chi nhánh Công ty TNHH Ông thép Hòa Phát		X					
2	Công ty TNHH Harmonia							
3	Công ty TNHH MTV Ông Thép Hòa Phát Long An		X					
4	Công Ty Cổ Phần Phát Triển Bất Động Sản Hòa Phát Sài Gòn							
5	Chi nhánh Công ty CP Điện máy gia dụng Hòa Phát Hà Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh							
6	Chi nhánh Công ty TNHH Điện lạnh Hòa Phát tại Thành phố Hồ Chí Minh							
7	Chi nhánh Công ty CP Điện máy gia dụng Hòa Phát Hà Nam tại Đà Nẵng							
8	Công ty TNHH Dầu tư Phát triển Thành phố mới							
9	Chi nhánh Công ty TNHH Thép Hòa Phát Hưng Yên tại Bình Dương							
10	Công ty TNHH Thức ăn chăn nuôi Hòa Phát Đồng Nai							
11	Công ty cổ phần Dầu tư Khổng sơn An Thông	X						
12	Công ty Cổ phần Ván sàn Hòa Phát							
13	Công ty TNHH Chế tạo kim loại Hòa Phát	X						
14	Chi nhánh Công ty TNHH Điện lạnh Hòa Phát tại Hà Nội							
15	Công ty TNHH Thức ăn chăn nuôi Hòa Phát Hưng Yên	X						
16	Công ty TNHH Thương mại Hòa Phát	X						
17	Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển Đô thị Hòa Phát	X		488,000,000,000	70,000,000,000	5,534,630,136		
18	Công ty TNHH MTV Ông Thép Hòa Phát Bình Dương							
19	Công ty cổ phần phát triển chăn nuôi Hòa Phát	X						
20	Công ty TNHH Điện lạnh Hòa Phát	X						
21	Công ty TNHH Tôn Hòa Phát	X		100,000,000,000		480,491,781		
22	Công ty TNHH Thép Hòa Phát Hưng Yên	X		200,000,000,000	200,000,000,000	2,144,109,589		
23	Công ty TNHH Ông thép Hòa Phát	X						
24	Công ty cổ phần Xây dựng Long Việt	X						
25	Công ty cổ phần Thép Hòa Phát Hải Dương	X						
26	Công ty TNHH MTV Gia cầm Hòa Phát Phú Thọ							
27	Công ty CP Sản xuất Container Hòa Phát	X						
28	Công ty Cổ phần Điện máy gia dụng Hòa Phát Hà Nam	X						
29	Công ty Cổ phần Điện máy gia dụng Hòa Phát	X						
30	Công ty cổ phần Vận tải biển Hòa Phát	X					200,000,000,000	176,921,174,646
31	Công ty cổ phần phát triển Nông nghiệp Hòa Phát	X		-			-377,497,980,000	1,367,952,674,095
32	Công ty cổ phần Sản phẩm Thép Hòa Phát	X					420,000,000,000	2,253,900,000,000
33	Công ty cổ phần Thép Hòa Phát Dung Quất	X						
34	Công ty cổ phần Phát triển Bất động sản Hòa Phát	X		152,000,000,000	140,000,000,000	632,986,302	3,800,000,000,000	1,393,491,208,628
35	Công ty cổ phần Gang Thép Hòa Phát	X					12,390,000,000,000	9,041,543,658,056
36	Công ty cổ phần Phát triển Bất động sản Hòa Phát Hà Nội	X		90,000,000,000	90,000,000,000	1,253,095,892		
37	Công ty TNHH Phát triển hạ tầng Khu công nghiệp Hòa Phát Hưng Yên	X						

STT / No.	Nội dung / Content	Mục VII.4.1	Đi vay/ Borrow			Góp vốn/ Contribute capital	Lợi nhuận chuyển về/ Profits transferred
	Tên công ty/ Company name		Thu tiền vay/ Collect loan money	Trả vay/ Loan repayment	Lãi vay/ Loan interest		
38	Công ty TNHH Chế tạo cơ khí Hòa Phát	X					
39	Công ty cổ phần Golden Gain Việt Nam	X					
40	Công ty TNHH Thép dây Hòa Phát	X					
41	Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ thép Hòa Phát Long An						
42	Công ty cổ phần Sản phẩm thép Hòa Phát Long An						
43	Công ty TNHH MTV Thép dự ứng lực Hòa Phát	X					
44	Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Khu công nghiệp Lý Thường Kiệt		330,000,000,000		1,077,534,247		
45	Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Khu công nghiệp số 6		210,000,000,000	210,000,000,000	300,616,438		
46	Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Khu công nghiệp Hoàng Diệu		454,000,000,000		10,909,830,136		
47	Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Khu công nghiệp Thanh Miện		160,000,000,000		291,506,849		
48	Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Khu công nghiệp Đồng Phúc		341,000,000,000		12,849,073,975		
49	Công ty Cổ phần phát triển đô thị Hòa Phát Yên Mỹ		386,500,000,000	102,000,000,000	2,936,756,165		
50	Công ty cổ phần Phát triển Đô thị Mỹ Hào		143,000,000,000	143,000,000,000	4,999,936,985		
51	Công ty Cổ phần Phát triển Khu Đô thị xanh		4,100,000,000,000	2,940,000,000,000	127,465,116,440		

STT/ No.	Mã chứng khoán/stock symbol	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán(account no)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal persons	Loại hình giấy NSH /Paper Type	Số Giấy NSH/No. *, date of issue, place of issue (*)	Ngày cấp /date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Địa chỉ liên hệ / Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/Time of starting to be affiliated person	Thời điểm còn là người có liên quan/Time of ending to be affiliated person	Lý do (khí phát sinh thay đổi quan hệ) Reason for change of relationship	Chi chú (về việc không có sổ Giấy NSH và ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	HPG	Trần Đình Long		Chủ tịch HĐQT /Chairman		CCCD			Cục cảnh sát		1,980,000,000	25.80%	22/4/2021			
1.01	HPG	Trần Đình Tân			Anh/ brother	CCCD			Cục cảnh sát		1,251,964	0.02%	22/4/2021			
1.02	HPG	Hoàng Thị Ngọc Chân			Chị dâu/ sister-in-law	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	22/4/2021			
1.03	HPG	Trần Đình Thương			Anh/ brother	CCCD			Cục cảnh sát		417,988	0.01%	22/4/2021			
1.04	HPG	Nguyễn Thị Tuyết			Chị dâu/ sister-in-law	CCCD			Cục cảnh sát		555,984	0.01%	22/4/2021			
1.05	HPG	Trần Anh Tuyết			Em gái/ Younger sister	CCCD			Cục cảnh sát		1,251,964	0.02%	22/4/2021			
1.06	HPG	Lê Ngọc Hồ			Em rể/ brother-in-law	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.000%	22/4/2021			
1.07	HPG	Vũ Thị Hiền			Vợ/Wife	CCCD			Cục cảnh sát		528,000,000	8.25%	22/4/2021			
1.08	HPG	Trần Huyền Linh			Con gái/ daughter	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	22/4/2021			
1.09	HPG	Trần Vũ Minh			Con trai/ son	CCCD			Cục cảnh sát		176,391,996	2.76%	22/4/2021			
1.1	HPG	Ngô Thụy Tiên			Con dâu/ daughter-in-law	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	1/1/2023			
1.11	HPG	Công ty TNHH Thương mại và đầu tư Đại Phong			Tổ chức có liên quan/Related organization	BKDN/ Business registration			Sở Tài chính TP Hà Nội/Hanoi City Department of Finance		3,613,896	0.06%	22/4/2021			
2	HPG	Trần Tuấn Dương		Phó Chủ tịch HĐQT/Vice Chairman of BOD		CCCD			Cục cảnh sát		177,556,764	2.31%	22/4/2021			
2.01	HPG	Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Sao Phương Bắc			Tổ chức có liên quan/Related organization	BKDN/ Business registration			Sở Tài chính TP Hà Nội/Hanoi City Department of Finance		43,891,680	0.69%	22/4/2021			
2.02	HPG	Trần Thị Tinh			Mẹ/ Mother	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	22/4/2021			
2.03	HPG	Đinh Thị Thìn			Mẹ vợ/ mother-in-law	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	22/4/2021			
2.04	HPG	Trần Thị Phương Liên			Chị gái/ older sister	CCCD			Cục cảnh sát		30,000	0.00%	22/4/2021			
2.05	HPG	Nguyễn Đức Tuấn			Anh rể/ Brother-in-law	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	22/4/2021			
2.06	HPG	Vũ Thị Hiệp			Vợ/Wife	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	22/4/2021			
2.07	HPG	Trần Ngọc Diệp			Con gái/daughter	CCCD			Cục cảnh sát		9,266,400	0.14%	22/4/2021			
2.08	HPG	Trần Bảo Ngọc			Con gái/daughter	CCCD			Cục cảnh sát		9,266,400	0.14%	22/4/2021			
2.09	HPG	Trần Gia Bảo			Con trai/ son	CCCD			Cục cảnh sát		9,266,400	0.14%	22/4/2021			
3	HPG	Doãn Gia Cường		Phó Chủ tịch HĐQT/Vice Chairman of BOD		CCCD			Cục cảnh sát		96,209,794	1.25%	22/4/2021			
3.01	HPG	Doãn Thị Kim Quy			Chị gái/ older sister	CCCD			Cục cảnh sát		6,864	0.00%	22/4/2021			
3.02	HPG	Nguyễn Khoa Sơn			Anh rể/ Brother-in-law	CMND			Cục cảnh sát		862,441	0.01%	22/4/2021			
3.03	HPG	Doãn Thị Bích Ngọc			Chị gái/ older sister	CCCD			Cục cảnh sát		522,715	0.01%	22/4/2021			
3.04	HPG	Doãn Thị Minh Dung			Chị gái/ older sister	Hộ chiếu			CHLB Đức		-	0.00%	22/4/2021			
3.05	HPG	Sơnmy Tran			Anh rể/ Brother-in-law	Hộ chiếu			CHLB Đức		-	0.00%	22/4/2021			
3.06	HPG	Phạm Thị Thu Lan			Vợ/Wife	CCCD			Cục cảnh sát		13,494,752	0.00%	22/4/2021			
3.07	HPG	Doãn Quang Thịnh			Con trai/ son	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	22/4/2021			
3.08	HPG	Vũ Thị Hải Yến			Con dâu/ daughter-in-law	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	22/4/2021			
3.09	HPG	Doãn Thu Hương			Con gái/daughter	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	22/4/2021			
3.10	HPG	Nguyễn Minh Hoàng			Con rể/son-in-law	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	22/4/2021			
3.11	HPG	Công ty Cổ phần Đầu Tư Phát Triển Xây Dựng Phoenix			Tổ chức có liên quan/Related organization	BKDN/ Business registration			Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên/ Provincial Department of Finance of Hưng Yên province		-	0.00%	22/4/2021			

STT/ No.	Mã chứng khoán/ stock symbol	Tên tổ chức/cá nhân Name of organiza tion/Indi vidual	Tài khoản giáo dịch chứng khoán (t u có)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal persons	Loại hình giấy NSH /Paper Type	Số Giấy NSH/No., date of issue, place of issue (*)	Ngày cấp /date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Địa chỉ liên hệ / Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan/ Time of ending to be affiliated person	Lý do (khả phát sinh đổi thay không đổi) Reason for change and NSH and other 12 và phí chủ khác
3.12	HPG	Công ty CP TM&SX Nội Thất The One			Tổ chức có liên quan/Related organization	BKDN/ Business registration			Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên/ Provincial Department of Finance of Hưng Yên province		-	0.00%	22/4/2021		
4	HPG	Nguyễn Mạnh Tuấn		Phó Chủ tịch HĐQT/Vice Chairman of BOD							174,088,076	2.27%	22/4/2021		
	4.01		HPG	Lê Thị Việt	Mẹ vợ/ mother-in-law	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	22/4/2021		
	4.02		HPG	Nguyễn Văn Đàm	Anh/ brother	CCCD			Cục cảnh sát		35,755	0.00%	22/4/2021		
	4.03		HPG	Ngo Thị Lan	Chị dâu/ sister-in-law	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	22/4/2021		
	4.04		HPG	Nguyễn Văn Thọ	Anh/ brother	Hộ chiếu			Frankfurt am Main		-	0.00%	22/4/2021		
	4.05		HPG	Hà Thị Thu Thủy	Chị dâu/ sister-in-law	Hộ chiếu			Frankfurt am Main		-	0.00%	22/4/2021		
	4.06		HPG	Nguyễn Thị Cúc	Chị gái/ older sister	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	22/4/2021		
	4.07		HPG	Đoàn Nhàn Thiên	Anh rể/ Brother-in-law	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	22/4/2021		
	4.08		HPG	Nguyễn Mạnh Hùng	Em trai/ Younger brother	CCCD			Cục cảnh sát		1,067,844	0.02%	22/4/2021		
	4.09		HPG	Bùi Thị Liên Hương	Em dâu/ Sister-in-law	CCCD			Cục cảnh sát		13	0.00%	22/4/2021		
4.1	HPG	Đào Thị Thanh Phương		Vợ/Wife		CCCD			Cục cảnh sát		10,015,807	0.00%	22/4/2021		
4.11	HPG	Nguyễn Tuấn Tú		Con trai/ son		CCCD			Cục cảnh sát		13,899,600	0.22%	22/4/2021		
4.12	HPG	Dương Hoàng Lan Nhi		Con dâu/ daughter-in-law		CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	22/4/2021		
4.13	HPG	Nguyễn Đức Duy		Con trai/ son		CCCD			Cục cảnh sát		13,899,600	0.22%	22/4/2021		
4.14	HPG	CTCP Sản phẩm thép Hòa Phát/Hoa Phát Steel Products JSC			Tổ chức có liên quan/Related organization	BKDN/ Business registration			Sở Tài chính TP Hà Nội/Hanoi City Department of Finance				T11.2.2020		
4.15	HPG	CTCP Sản phẩm thép Hòa Phát Long An/Hoa Phát Long An Steel Products			Tổ chức có liên quan/Related organization	BKDN/ Business registration			Sở Tài chính tỉnh Tây Ninh/ Provincial Department of Finance of Tây Ninh province		-	0.00%	T10.2021		
4.16	HPG	CTCP Sản xuất Container Hòa Phát/Hoa Phát Container Production JSC			Tổ chức có liên quan/Related organization	BKDN/ Business registration			Sở Tài chính TP HCM/ Hồ Chí Minh City Department of Finance		-	0.00%	T04.2021		
4.17	HPG	Công ty TNHH Tôn Hòa Phát/Hoa Phát Sheet Co., Ltd			Tổ chức có liên quan/Related organization	BKDN/ Business registration			Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên/ Provincial Department of Finance of Hưng Yên province		-	0.00%	T4.2026		
4.18	HPG	Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát/Hoa Phát Steel Pipe Co., Ltd			Tổ chức có liên quan/Related organization	BKDN/ Business registration			Sở Tài chính TP Hà Nội/Hanoi City Department of Finance		-	0.00%	2007		
5	HPG	Nguyễn Ngọc Quang		Phó Chủ tịch HĐQT/Member of BOD		CCCD			Cục cảnh sát		125,485,714	1.63%	22/4/2021		
	5.01		HPG	Nguyễn Mạnh Hùng	Anh/ brother	CMND			Cục cảnh sát		404,742	0.01%	22/4/2021		
	5.02		HPG	Trương Ngọc Diệp	Chị dâu/ sister-in-law	CMND			Cục cảnh sát		417,062	0.01%	22/4/2021		
	5.03		HPG	Nguyễn Văn Anh	Em gái/ Younger sister	Hộ chiếu			USA		-	0.00%	22/4/2021		
	5.04		HPG	Nguyễn Hồng Văn	Vợ/Wife	CMND			Cục cảnh sát		2,403,772	0.04%	22/4/2021		
	5.05		HPG	Nguyễn Hà My	Con gái/daughter	CCCD			Cục cảnh sát		6,600,000	0.10%	22/4/2021		
5.06	HPG	Nguyễn Quang Minh			Con trai/ son	CCCD			Cục cảnh sát		6,600,000	0.10%	22/4/2021		
5.07		Công ty TNHH Thép Hòa Phát Hưng Yên/Hoa Phát Hưng Yên Steel Co., Ltd			Tổ chức có liên quan/Related organization	BKDN/ Business registration			Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên/ Provincial Department of Finance of Hưng Yên province		-	0.00%	24/11/2010		
5.08		Công ty TNHH Chế tạo cơ khí Hòa Phát/Hoa Phát Mechanism Manufacturing Co., Ltd			Tổ chức có liên quan/Related organization	BKDN/ Business registration			Sở Tài chính TP HCM/ Hồ Chí Minh City Department of Finance		-	0.00%	2007		

STT/ No.	Mã chứng khoán/ stock symbol	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tại khuôn giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal persons	Loại hình giấy NSH /Paper Type	Số Giấy NSH/No., date of issue, place of issue (*)	Ngày cấp /date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không bắt đầu là người có liên quan/ Time of ending to be affiliated person	Lý do (thủ phát phải thay đổi liên quan mục 12 và 13)	Chi chủ chứ (về không thay đổi liên quan NSH Giấy và các chủ khác)
5.09	HPG	Công ty TNHH Chế tạo kim loại Hòa Phát/Hòa Phát Metal Producing Co., Ltd			Tổ chức có liên quan/Related organization	BKDN/ Business registration			Sở Tài chính TP Hà Nội/Hanoi City Department of Finance		-	0.00%	1992			
5.1	HPG	Công ty TNHH Thép dây Hòa Phát/Hòa Phát Steel Wire Company Limited			Tổ chức có liên quan/Related organization	BKDN/ Business registration			Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên/ Provincial Department of Finance of Hưng Yên province		-	0.00%	2007			
5.11	HPG	Công ty TNHH MTV Thép dự ứng lực Hòa Phát/Hòa Phát prestressed concrete steel one member limited liability company			Tổ chức có liên quan/Related organization	BKDN/ Business registration			Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi/ Provincial Department of Finance of Quảng Ngãi province		-	0.00%	2017			
6	HPG	Hoàng Quang Việt		Phó Chủ tịch HĐQT/Member of BOD		CCCD			Cục cảnh sát		34,701,722	0.45%	22/4/2021			
6.01	HPG	Hoàng Thị Hoàn			Chị gái/ older sister	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	22/4/2021			
6.02	HPG	Lê Như Linh			Anh rể/brother-in-law	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	22/4/2021			
6.03	HPG	Hoàng Công Hoàn			Anh/ brother	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	22/4/2021			
6.04	HPG	Nguyễn Thị Dung			Chị dâu/ sister-in-law	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	22/4/2021			
6.06	HPG	Nguyễn Thị Lan			Chị dâu/ sister-in-law	CCCD			Cục cảnh sát		177,481	0.00%	22/4/2021			
6.07	HPG	Nguyễn Thị Hải Yến			Vợ/Wife	CCCD			Cục cảnh sát		751,162	0.01%	22/4/2021			
6.08	HPG	Hoàng Nhật Anh			Con gái/daughter	CCCD			Cục cảnh sát		1,320,000	0.02%	22/4/2021			
6.09	HPG	Lê Anh Minh			Con rể/son-in-law	CCCD			Cục cảnh sát		14	0.00%	22/4/2021			
6.1	HPG	Hoàng Nhật Minh			Con trai/ son	CCCD			Cục cảnh sát		1,320,000	0.02%	22/4/2021			
6.11	HPG	CTCP Phát triển Bất động sản Hòa Phát/Hòa Phát Real Estate Development JSC			Tổ chức có liên quan/Related organization	BKDN/ Business registration			Sở KH &ĐT TP Hà Nội/ Department of Planning and Investment of Hà Nội province		-	0.00%	T12.2020			
6.12	HPG	Công ty TNHH Phát triển hạ tầng Khu công nghiệp Hòa Phát Hưng Yên/Hòa Phát Hưng Yên Industrial Park Infrastructure Development Company Limited			Tổ chức có liên quan/Related organization	BKDN/ Business registration			Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên/ Provincial Department of Finance of Hưng Yên province		-	0.00%	2007			
6.13	HPG	Công ty TNHH Kinh doanh dịch vụ bảo vệ Hà Nội/Hà Nội Security Services Business Co., Ltd			Tổ chức có liên quan/Related organization	BKDN/ Business registration			Sở Tài chính TP Hà Nội/Hanoi City Department of Finance		-	0.00%	2011			
6.14	HPG	CTCP Xây dựng và phát triển đô thị Hòa Phát/Hòa Phát Urban Development and Construction JSC,			Tổ chức có liên quan/Related organization	BKDN/ Business registration			Sở Tài chính TP Hà Nội/Hanoi City Department of Finance		-	0.00%	2001			
6.15	HPG	CTCP Phát triển bất động sản Hòa Phát Hà Nội/Hòa Phát Hà Nội Real Estate Development JSC			Tổ chức có liên quan/Related organization	BKDN/ Business registration			Sở Tài chính TP Hà Nội/Hanoi City Department of Finance		-	0.00%	T05.2021			
7	HPG	Nguyễn Việt Thắng		Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc/Member of BOD & CEO		CCCD			Cục cảnh sát		24,618,199	0.32%	22/4/2021			
7.01	HPG	Nguyễn Xuân Phong			Bố đẻ/father	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	22/4/2021			
7.02	HPG	Nguyễn Thị Kim Tầm			Mẹ/ Mother	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	22/4/2021			
7.03	HPG	Vũ Thị Trinh			Mẹ vợ/ mother-in-law	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	22/4/2021			
7.04	HPG	Nguyễn Thanh Diệu Hương			Chị gái/ older sister	Hà châu			Lãnh sự quán VN tại Đức		-	0.00%	22/4/2021			
7.05	HPG	Đoàn Văn Vinh			Anh rể/Brother-in-law	CCCD			Đức/sch		-	0.00%	22/4/2021			
7.06	HPG	Nguyễn Thị Ngọc Anh			Vợ/Wife	CCCD			Cục cảnh sát		11,760	0.00%	22/4/2021			
7.07	HPG	Nguyễn Đình Huy			Con trai/ son	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	22/4/2021			
7.08	HPG	Nguyễn Đình Hiền			Con trai/ son	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	22/4/2021			

STT/ chứng khoán/ stock symbol	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tại khuôn giáo dục chính khóa (On u có)	Chức vụ (tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal persons	Loại hình giấy NSH /Paper Type	Số Giấy NSH/No. *, date of issue, place of issue (*)	Ngày cấp /date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Địa chỉ liên hệ / Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan/ Time of ending to be affiliated person	Lý do (thời phát sinh không thay đổi liên quan mục 12 và phụ khác	Chi trả chủ chức (về việc thay đổi có số Giấy NSH và các chủ khác
7.09	HPG	CTCP Thép Hòa Phát Hải Dương/Hoa Phát Hải Duong Steel JSC		Tổ chức có liên quan/Related organization	BKDN/ Business registration			Sở Tài chính tỉnh Hải Phòng/ Provincial Department of Finance of Hai Phong province		-	0.009%	2007			
7.1	HPG	CTCP Gang thép Hòa Phát/Hoa Phát Iron and Steel JSC		Tổ chức có liên quan/Related organization	BKDN/ Business registration			Sở Tài chính TP Hà Nội/ Provincial Department of Finance of Ha Noi		-	0.009%	T12.2020			
7.11	HPG	Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát Phú Yên/Hoa Phát Phu Yen Steel JSC		Tổ chức có liên quan/Related organization	BKDN/ Business registration			Sở Tài chính tỉnh Phú Yên/ Provincial Department of Finance of Phu Yen province		-	0.009%	26/12/2024			
7.12	HPG	CTCP Thép Hòa Phát Dung Quất/Hoa Phát Dung Quat Steel JSC		Tổ chức có liên quan/Related organization	BKDN/ Business registration			Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi / Provincial Department of Finance of Quang Ngai province		-	0.009%	03/02/2017			
7.13	HPG	CTCP Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát/Hoa Phát Agriculture Development JSC		Tổ chức có liên quan/Related organization	BKDN/ Business registration			Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên/ Provincial Department of Finance of Hung Yen province		-	0.009%	02/02/2016			
8	HPG	Chu Quang Vi	Thành viên độc lập HDOQT /Independent Member					Cục cảnh sát		-	0.00%	11/04/2024			
8.01	HPG	Chu Quang Vi		Anh/ brother	CCCD			Cục cảnh sát		98.899	0.00%	11/04/2024			
8.02	HPG	Nguyễn Thị Nguyệt		Chị dâu/ sister-in-law	CCCD			Cục cảnh sát		532.953	0.01%	11/04/2024			
8.03	HPG	Chu Quang Viên		Anh/ brother	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	11/04/2024			
8.04	HPG	Âu Lê Quân		Chị dâu/ sister-in-law	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	11/04/2024			
8.05	HPG	Chu Quang Vinh		Anh/ brother	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	11/04/2024			
8.06	HPG	Bùi Minh Thủy		Chị dâu/ sister-in-law	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	11/04/2024			
8.07	HPG	Thái Minh Huệ		Vợ/Wife	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	11/04/2024			
8.08	HPG	Chu Minh Ngọc		Con gái/daughter	CCCD			Cục cảnh sát		4.804	0.00%	11/04/2024			
8.09	HPG	Chu Khanh Ngọc		Con gái/daughter	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	11/04/2024			
9	HPG	Đặng Ngọc Khánh	Thành viên độc lập HDOQT /Independent Member					Cục cảnh sát		500.000	0.01%	11/04/2024			
9.01	HPG	Lương Thị Giang		Vợ/Wife	CCCD			Cục cảnh sát		3.672	0.00%	11/04/2024			
9.02	HPG	Đặng Trường Chinh		Bố đẻ/Father	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	11/04/2024			
9.03	HPG	Bùi Thị Phúc		Mẹ/ Mother	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	11/04/2024			
9.04	HPG	Nguyễn Thị Đại		Mẹ vợ/ mother-in-law	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	11/04/2024			
9.05	HPG	Đặng Hoàng Lan		Con gái/daughter	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	11/04/2024			
9.06	HPG	Đặng Quang Long		Con trai/ son	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	11/04/2024			
9.07	HPG	Đặng Lương Khánh Linh		Con gái/daughter	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	11/04/2024			
9.08	HPG	Đặng Ngọc Lộc		Anh/ brother	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	11/04/2024			
9.09	HPG	Công ty Cổ phần MSH Holdings		Tổ chức có liên quan/Related organization	BKDN/ Business registration			Sở Tài chính TP Hà Nội/Hanoi City Department of Finance		-	0.00%	19/07/2018			
9.1	HPG	Công ty Cổ phần Megan Holdings		Tổ chức có liên quan/Related organization	BKDN/ Business registration			Sở Tài chính TP Hà Nội/Hanoi City Department of Finance		-	0.00%	06/03/2023			
9.11	HPG	Công ty Cổ phần Dầu tư Vinh Phát		Tổ chức có liên quan/Related organization	BKDN/ Business registration			Sở Tài chính TP Hà Nội/Hanoi City Department of Finance		-	0.00%	28/03/2007			
9.12	HPG	Công ty Cổ phần Dầu tư MS Holding		Tổ chức có liên quan/Related organization	BKDN/ Business registration			Sở Tài chính TP Hà Nội/Hanoi City Department of Finance		-	0.00%	03/05/2024			

STT/ No.	Mã chứng khoán/ stock symbol	Tên tổ chức/cá nhân Name of organiza- tion/indi- vidual	Tại khóa giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal persons	Loại hình giấy NSH /Paper Type	Số Giấy NSH/No., date of issue, place of issue (*)	Ngày cấp /date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Địa chỉ liên hệ / Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan/ Time of ending to be affiliated person	Lý do (khí phát sinh thay đổi liên quan đến mục 12 và 13)	Chi chủ chưa phát về việc không đổi có số Giấy NSH và các phí khác
10	HPG	Nguyễn Thị Thảo Nguyễn		Phó Tổng Giám độc/Deputy General Manager		CCCD			Cục cảnh sát		805,042	0,01%	10/03/2017			
10.01	HPG	Nguyễn Hữu Lợi			Bố đẻ/Father	CCCD			Cục cảnh sát		-	0,00%	10/03/2017			
10.02	HPG	Nguyễn Thị Thuận			Mẹ đẻ/Mother	CCCD			Cục cảnh sát		-	0,00%	10/03/2017			
10.03	HPG	Nguyễn Hữu Mạnh			Anh/ brother	CCCD			Cục cảnh sát		293,884	0,00%	10/03/2017			
10.04	HPG	Nguyễn Thị Xanh			Chị dâu/ sister-in-law	CCCD			Cục cảnh sát		-	0,00%	01/01/2021			
10.05	HPG	Nguyễn Hữu Bình			Em trai/ Younger brother	CCCD			Cục cảnh sát		-	0,00%	10/03/2017			
10.06	HPG	Vũ Thị Năm			Em dâu/	CCCD			Cục cảnh sát		-	0,00%	01/01/2021			
10.07	HPG	Lê Đình Hợp			Sister-in-law	CCCD			Cục cảnh sát		-	0,00%	10/03/2017			
10.08	HPG	Lê Nguyễn Minh Châu			Chồng/ husband	CCCD			Cục cảnh sát		-	0,00%	10/03/2017			
10.09	HPG	Lê Nguyễn Thanh Phong			Con gái/daughter	Căn cước Còn nhỏ			Cục cảnh sát		-	0,00%	10/03/2017			
10.1	HPG	Công ty TNHH Điện lạnh Hòa Phát/Hòa Phát Refrigeration Engineering Co., Ltd			Tổ chức có liên quan/Related organization	BKDN/ Business registration			Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên/ Provincial Department of Finance of Hưng Yên province		-	0,00%	2007			
10.11	HPG	CTCP Điện máy gia dụng Hòa Phát Hà Nam/Hòa Phát Hà Nam Home Appliances JSC			Tổ chức có liên quan/Related organization	BKDN/ Business registration			Sở Tài chính Tỉnh Hà Nam/ Provincial Department of Finance of Hà Nam province		-	0,00%	T10.2021			
10.12	HPG	CTCP Điện máy gia dụng Hòa Phát/Hòa Phát Home Appliances JSC			Tổ chức có liên quan/Related organization	BKDN/ Business registration			Sở Tài chính TP Hà Nội/Hanoi City Department of Finance		-	0,00%	T09.2021			
10.13	HPG	CTCP Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát/Hòa Phát Agriculture Development JSC			Tổ chức có liên quan/Related organization	BKDN/ Business registration			Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên/ Provincial Department of Finance of Hưng Yên province		-	0,00%	T2.2016			
10.14	HPG	CTCP Năng lượng Hòa Phát/Hòa Phát Energy JSC			Tổ chức có liên quan/Related organization	BKDN/ Business registration			Sở Tài chính tỉnh Hải Phòng/ Provincial Department of Finance of Hải Phòng province		-	0,00%	2007			
10.15	HPG	CTCP Vận tải biển Hòa Phát/Hòa Phát Shipping JSC			Tổ chức có liên quan/Related organization	BKDN/ Business registration			Sở Tài chính tỉnh Hải Phòng/ Provincial Department of Finance of Hải Phòng province		-	0,00%	2019			
10.16	HPG	CTCP Thép Hòa Phát Hải Dương/Hòa Phát Hải Dương Steel JSC			Tổ chức có liên quan/Related organization	BKDN/ Business registration			Sở Tài chính tỉnh Hải Phòng/ Provincial Department of Finance of Hải Phòng province		-	0,00%	2007			
11	HPG	Trần Thị Thu Hiền		PTGD kiểm tra/audit Người phụ trách quản trị Công ty /Deputy General Manager cum Person in charge of corporate governance		CCCD			Bộ công an		7,621	0,00%	03/05/2018			
11.01	HPG	Trần Văn Cư			Bố đẻ/father	CCCD			Cục cảnh sát		10,124	0,00%	03/05/2018			
11.02	HPG	Phạm Bá Doan			Bố chồng/ Father-in-law	CCCD			Cục cảnh sát		-	0,00%	01/01/2021			
11.03	HPG	Nguyễn Thị Hạnh			Mẹ chồng/ mother- in-law	CCCD			Cục cảnh sát		-	0,00%	01/01/2021			

STT/ No.	Mã chứng khoán/ stock symbol	Tên tổ chức/cá nhân Name of organiza- tion/indi- vidual	Tài khoản giao dịch chứng khoán(tên u cổ)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Quan hệ với người nội bộ Relationship with Internal persons	Loại hình giấy NSH /Paper Type	Số Giấy NSH/No.,*, date of issue, place of issue (*)	Ngày cấp /date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned	Tỷ lệ sở hữu cổ Phần trăm ownership at the end	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không sinh con là người có liên quan/ Time of ending to be affiliated person	Lý do (khí phát sinh đổi quan mục 12 và 13)	Chi chủ về thay việc không Giấy NSH và các chủ khác
11.04	HPG	Trần Thị Lan Hương		Chị gái/ older sister		CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	03/05/2018			
11.05	HPG	Nguyễn Văn Vui		Anh rể/Brother-in-law		CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	01/01/2021			
11.06	HPG	Trần Thị Hồng Thơm		Chị gái/ older sister		CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	03/05/2018			
11.07	HPG	Phạm Văn Vọng		Anh rể/Brother-in-law		CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	01/01/2021			
11.08	HPG	Trần Xuân Hương		Anh/ brother		CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	03/05/2018			
11.09	HPG	Trần Thị Lan Anh		Chị dâu/ sister-in-law		CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	01/01/2021			
11.10	HPG	Phạm Bá Dương		Chồng/ husband		CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	03/05/2018			
11.11	HPG	Phạm Bá Minh Đức		Con trai/ son		Còn nhỏ					-	0.00%	03/05/2018			
11.12	HPG	Phạm Gia Khanh		Con trai/ son		Còn nhỏ					-	0.00%	03/05/2018			
11.13	HPG	Phạm Gia Hân		Con gái/daughter		Còn nhỏ					-	0.00%	03/05/2018			
11.14	HPG	CTCP Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát/Hoa Phat Agriculture Development JSC		Tổ chức có liên quan/Related organization		BKDN/ Business registration			Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên/ Provincial Department of Finance of Hưng Yên province		-	0.00%	T2/2016			
12	HPG	Phạm Thị Kim Oanh		Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng/CFO and Chief Accountant		CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	28/04/2016			
12.01	HPG	Nguyễn Thị Nghĩa		Mẹ/ Mother		CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	28/04/2016			
12.02	HPG	Phạm Hồng Hà		Bà đẻ/Father		CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	28/04/2016			
12.03	HPG	Nguyễn Hữu Đạo		Bố chồng/ Father-in-law		CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	01/01/2021			
12.04	HPG	Dương Thị Vân		Mẹ chồng/ mother-in-law		CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	01/01/2021			
12.05	HPG	Phạm Ngọc Hùng		Em trai/Younger brother		CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	28/04/2016			
12.06	HPG	Trịnh Thị Trang		Em dâu/ Sister-in-law		CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	01/01/2021			
12.07	HPG	Nguyễn Huy Trinh		Chồng/ husband		CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	28/04/2016			
12.08	HPG	Nguyễn Phạm Minh Hưng		Con trai/ son		CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	28/04/2016			
12.09	HPG	Nguyễn Mỹ Anh		Con gái/daughter		Còn nhỏ			Bộ công an		-	0.00%	28/04/2016			
13	HPG	Bùi Thị Hải Vân		Trưởng BKS /Head of BOS		CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	22/4/2021			
13.01	HPG	Lê Thị Na		Mẹ/ Mother		CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	22/4/2021			
13.02	HPG	Hà Văn Ân		Bố chồng/ Father-in-law		CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	22/4/2021			
13.03	HPG	Nguyễn Thị Thụy		Mẹ chồng/ mother-in-law		CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	22/4/2021			
13.04	HPG	Bùi Thị Hải Ly		Chị gái/ older sister		CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	22/4/2021			
13.05	HPG	Hoàng Xuân Phương		Anh rể/Brother-in-law		CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	22/4/2021			
13.06	HPG	Hà Trung Kiên		Chồng/ husband		CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	22/4/2021			
13.07	HPG	Hà Minh Phương		Con trai/ son		CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	22/4/2021			
13.08	HPG	Hà Minh Vũ		Con trai/ son		Còn nhỏ					-	0.00%	22/4/2021			
13.09	HPG	CTCP Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát/Hoa Phat Agriculture Development JSC		Tổ chức có liên quan/Related organization		BKDN/ Business registration			Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên/ Provincial Department of Finance of Hưng Yên province		-	0.00%	T2/2016			
14	HPG	Thái Thị Lộc		Member of BOS		CCCD			Cục cảnh sát		2.160	0.00%	22/4/2021			
14.01	HPG	Phạm Văn Tuấn		Chồng/ husband		CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	22/04/2021			
14.02	HPG	Phạm Tuyết Chi		Con gái/daughter		Còn nhỏ					-	0.00%	22/04/2021			
14.03	HPG	Phạm Minh Phát		Con trai/ son		CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	22/04/2021			
14.04	HPG	Thái Văn Tùng		Bố đẻ/father		CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	22/04/2021			
14.05	HPG	Nguyễn Thị Thuần		Mẹ/ Mother		CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	22/04/2021			
14.06	HPG	Phạm Thị Nguyệt		Mẹ chồng/ mother-in-law		CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	22/04/2021			
14.07	HPG	Thái Thị Loan		Chị gái/ older sister		CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	22/04/2021			

STT/ No.	Mã chứng khoán/ stock symbol	Tên tổ chức/cá nhân Name of organiza- tion/indi- vidual	Tại khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal persons	Loại hình giấy NSH /Paper Type	Số Giấy NSH/No. #, date of issue, place of issue (*)	Ngày cấp /date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Địa chỉ liên hệ / Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan/ Time of ending to be affiliated person	Lý do (nếu phát sinh thay đổi liên quan mục 12 và 13)	Chú thích (nếu việc không có số Giấy NSH và các chú khác
14.08	HPG	Nguyễn Xuân Thịnh			Anh rể/Brother-in-law	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	22/04/2021			
14.09	HPG	Thái Văn Công			Anh/ brother	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	22/04/2021			
14.10	HPG	Vũ Thị Hà			Em dâu/ Sister-in-law	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	T12/2024			
14.11	HPG	Thái Văn Thành			Anh/ brother	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	22/04/2021			
15	HPG	Ngô Lan Anh		Member of BOS	Chồng/ husband	CCCD			Cục cảnh sát		2,191	0.00%	22/04/2021			
15.01	HPG	Trịnh Minh Hải			Con trai/ son	Còn nhỏ			Cục cảnh sát		-	0.00%	22/04/2021			
15.02	HPG	Trịnh Anh Duy			Con gái/daughter	Còn nhỏ			Cục cảnh sát		-	0.00%	22/04/2021			
15.03	HPG	Trịnh Thu Thảo			Bố đẻ/father	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	22/04/2021			
15.04	HPG	Ngô Sỹ Nguyễn			Mẹ/ Mother	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	22/04/2021			
15.05	HPG	Bồ Thị Lan									-	0.00%	22/04/2021			
15.06	HPG	Võng Sĩ Gìn			Mẹ chồng/ mother-in-law	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	22/04/2021			
15.07	HPG	Ngô Thái Ninh			Anh/ brother	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	22/04/2021			
15.08	HPG	Trần Việt Hà			Em dâu/ Sister-in-law	CCCD			Cục cảnh sát		12,870	0.00%	22/04/2021			
15.09	HPG	CTCP Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát/Hòa Phát Agriculture Development JSC			Tổ chức có liên quan/Related organization	BKDN/ Business registration			Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên/ Provincial Department of Finance of Hưng Yên province		-	0.00%	T2/2016			
16	HPG	Lê Minh Thủy		Người phụ trách Kiểm toán nội bộ/Person in charge of Internal Audit	Bố đẻ/Father	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	22/04/2021			
16.01	HPG	Lê Quang Anh			Mẹ/ Mother	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	22/04/2021			
16.02	HPG	Nguyễn Thị Oanh			Em gái/ Younger sister	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	22/04/2021			
16.03	HPG	Lê Thị Phương Lan							Cục cảnh sát		-	0.00%	22/04/2021			
16.04	HPG	Lê Mạnh Cường			Em trai/ Younger brother	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	22/04/2021			
16.05	HPG	Trần Trọng Khang			Bố chồng/ Father-in-law	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	22/04/2021			
16.06	HPG	Dương Thị Châu Hương			Mẹ chồng/ mother-in-law	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	22/04/2021			
16.07	HPG	Trần Khánh Linh			Chồng/ husband	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	22/04/2021			
16.08	HPG	Trần Vũ Anh			Con trai/ son	Căn cước			Cục cảnh sát		-	0.00%	22/04/2021			

Phụ lục 04 mục VIII.2 Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ/Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company

Từ/From 01/01/2025 đến/to 31/12/2025

STT /No.	Người thực hiện giao dịch/ Transaction executor	Quan hệ với người nội bộ/Relationship with internal persons	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ/Number of shares		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/Number of shares owned at		Lý do Reasons for increasing, decreasing ((buying, selling, converting, rewarding, etc.)
			Số cổ phiếu /Number of shares	Tỷ lệ/ Percentage	Số cổ phiếu/ Number of shares	Tỷ lệ/ Percentage	
1	Nguyễn Ngọc Quang	Thành viên HĐQT/Member of BOM	113,071,429	1.77%	125,485,714	1.63%	Bán cổ phiếu, nhận cổ tức/Sell & receive dividends
2	Nguyễn Quang Minh	Con trai Thành viên HĐQT/ Member of BOM's son	0	0.00%	6,600,000	0.09%	Mua cổ phiếu + nhận cổ tức / Buy & receive dividends
3	Doãn Thị Bích Ngọc	Chị Phó chủ tịch HĐQT/ Vice Chairman of BOM's sister	835,596	0.01%	522,715	0.01%	Bán cổ phiếu, nhận cổ tức/Sell & receive dividends
4	Đặng Ngọc Khánh	Thành viên độc lập HĐQT /Independent Member	80,000	0.001%	500,000	0.01%	Mua cổ phiếu /Buy
5	Chu Quang Việt	Anh trai ông Chu Quân Vũ Thành viên độc lập HĐQT /Independent Member's brother	135,985	0.002%	98,899	0.001%	Bán cổ phiếu, nhận cổ tức/Sell & receive dividends